BÀI 8: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI (TRUYỆN)

**PHẦN ĐỌC:**

**VĂN BẢN 1: ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM**

**(3 Tiết) - Đoàn Giỏi**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết được một số yếu tố truyện: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

- Biết được sự gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm văn học thuộc các nền văn hoá khác nhau.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung:

+ NL tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

+ NL giao tiếp, hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

- Năng lực đặc thù:

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

+ Phân tích, đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác phẩm truyện muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

+ Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

+ Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

+ Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự.

**3. Phẩm chất:**

Yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam, biết trân trọng vẻ đẹp quê hương, bảo tồn những giá trị văn hoá của dân tộc, có ý thức xây dựng đất nước và đánh giá cao những đóng góp của người khác cho đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Thiết bị dạy học:**

* Máy chiếu dùng chiếu tranh ảnh về thiên nhiên và con người vùng đất mũi Cà Mau, bài hát (Áo mới Cà Mau) và các video tư liệu liên quan, nội dung các PHT, câu hỏi để giao nhiệm vụ học tập cho HS.
* Một số tranh ảnh có trong SGK được phóng to, ảnh chân dung tác giả Đoàn Giỏi; tranh ảnh về cuộc sống, thiên nhiên và con người Cà Mau.
* Các PHT; Bảng tóm tắt một số đặc điểm của thể loại truyện và lưu ý về cách đọc.

1. **Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp

**2. Kiểm tra:** không kiểm tra bài cũ

**3. Bài mới:**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

a. Mục tiêu: Nhận biết và phân tích được một số yếu truyện.

b. Nội dung: Kích hoạt kiến thức nền của HS bằng kĩ thuật K-W-L.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; bảng kết quả K-W.

d. Tổ chức thực hiện:

*B1: Chuyển giao nhiệm vụ*

+ Câu hỏi (K): Em biết gì về thể loại truyện (một số truyện tiêu biểu, kiểu nhân vật, nội dung, chi tiết ấn tượng,…)

+ Câu hỏi (W): Sau buổi học hôm nay, em muốn biết thêm gì về thể loại này?

*B2: Thực hiện nhiệm vụ*: HS suy nghĩ bằng kĩ thuật công não, phản hồi nhanh.

*B3: Báo cáo thảo luận*: HS trình bày, phát biểu theo lượt; GV ghi nhận lên bảng.

*B4: Kết luận, nhận định*: GV chốt ý và gợi mở những vấn đề về truyện sẽ giải quyết trong bài học.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**A. Tri thức ngữ văn**

### Mục tiêu

* Kích hoạt kiến thức nền về thể loại truyện.
* Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...
  1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT***: HS làm việc nhóm đôi, lần lượt thực hiện các nhiệm vụ:

1. Hãy chia sẻ cảm xúc về một tác phẩm truyện mà em ấn tượng.

***Gợi ý:*** Kể tên một tác phẩm truyện mà bạn ấn tượng (Thích/ sợ...)?; Sự kiện/ chi tiết/ nhân vật/ cách mở đầu/ cách kết thúc ... nào để lại ấn tượng? Vì sao?

1. HS đọc phần *Tri thức Ngữ văn* trong SGK/ tr. 59 và thực hiện yêu cầu sau:

## Nối nội dung của cột A với nội dung của cột B sao cho phù hợp:

|  |
| --- |
| **A** |
| (1) Câu chuyện |
| (2) Thông điệp của tác phẩm văn học |
| (3) Đặc điểm tính cách nhân vật |
| (4) Người kể chuyện |
| (5) Điểm nhìn |

|  |
| --- |
| **B** |
| (A) Đó là ý tưởng quan trọng nhất. |
| (B) Là những nét riêng về ngoại hình, hành động, tình cảm, tâm lí, ngôn ngữ,... của  nhân vật, giúp phân biệt với nhân vật khác. |
| (C) Là sự việc, chuỗi sự kiện xảy ra trong  đời sống, liên quan đến một hoặc một số người nào đó. |
| (D) Là vị trí của người kể chuyện trong  tương quan với câu chuyện. |
| (E) Một vai được tác giả tạo ra, đảm nhiệm  việc kể lại câu chuyện trong VB truyện. |
| (G) Đó là bài học, cách ứng xử mà VB  văn học muốn truyền đến người đọc. |

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm đôi HS thực hiện nhiệm vụ học tập.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 nhóm HS trả lời. Các nhóm HS còn lại nhận xét, bổ sung.

### Kết luận, nhận định

* 1. GV khuyến khích HS mạnh dạn chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ; tôn trọng những chia sẻ của HS, không đánh giá đúng/ sai. Trên cơ sở đó, GV xác định những điều các em đã biết về thể loại truyện; những vấn đề còn băn khoăn, cần trao đổi, tìm hiểu thêm về thể loại này.
  2. Dựa trên nội dung trả lời câu hỏi của HS, GV nhận xét, hướng dẫn HS xác định một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn,...

**B. Đọc – hiểu văn bản**

**Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm**

1. **Mục tiêu:**

- HS chỉ ra được nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn Đoàn Giỏi.

- HS nêu được hoàn cảnh sáng tác và vị trí của tác phẩm trong văn hoá, nghệ thuật và cuộc sống

**b. Nội dung:** Đọc phần tác giả, tác phẩm trong SGK trang 62, 69 kết hợp xem video, hình ảnh giới thiệu về tác giả Đoàn Giỏi và tác phẩm Đất rừng phương Nam để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1:**

*B1: Chuyển giao nhiệm vụ*: Cho HS nghe bài hát ***Áo mới Cà Mau***, yêu cầu HS nêu hiểu biết ban đầu về địa danh được nhắc đến trong video. Sau đó cho HS tiếp tục xem video giới thiệu về vùng đất Cà Mau (link: <https://www.youtube.com/watch?v=BLqFT9Grhqs>) và video giới thiệu tác giả Đoàn Giỏi ( link: <https://www.youtube.com/watch?v=9H_mxKT50vM>) kết hợp với đọc phần giới thiệu tác giả trong SGK trang 69 để chỉ ra được nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn Đoàn Giỏi.

*B2: Thực hiện nhiệm vụ*: Trao đổi, thảo luận theo 8 nhóm nhỏ. HS xem video và quan sát, ghi nhớ thông tin để trả lời.

*B3: Báo cáo thảo luận*: Đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

*B4*: Kết luận, nhận định.

**\* Nhiệm vụ 2:**

*B1: Chuyển giao nhiệm vụ*: Cho HS xem một đoạn video giới thiệu về tác phẩm “Đất phương Nam” (link: <https://www.youtube.com/watch?v=9H_mxKT50vM>) kết hợp với đọc phần giới thiệu tác phẩm trong SGK trang 62 để nêu được hoàn cảnh sáng tác và vị trí của tác phẩm trong văn hoá, nghệ thuật và cuộc sống

*B2: Thực hiện nhiệm vụ*: Trao đổi thảo luận theo cặp đôi. HS xem video và quan sát, ghi nhớ thông tin để trả lời.

*B3: Báo cáo thảo luận*: Đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

*B4: Kết luận, nhận định.*

|  |
| --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:** Đoàn Giỏi quê ở Tiền Giang. Tác phẩm của ông là những bức tranh sinh động về con người và thiên nhiên Nam Bộ  **2. Tác phẩm:** Phần văn bản trong SGK trích từ chương 9 (“***Đi lấy mật***”) trong tác phẩm “Đất rừng phương Nam”- tác phẩm được xem là tác phẩm quan trọng làm nên tên tuổi của nhà văn. |

**Nội dung 2: Đọc hiểu văn bản**

## Trước khi đọc văn bản

### Mục tiêu

* Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến chủ đề VB, tạo sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của VB.
* Bước đầu dự đoán được nội dung của VB.
* Tạo tâm thế trước khi đọc VB.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời miệng của HS về nội dung dự đoán của VB

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu:

Dựa vào nhan đề, nội dung của phần giới thiệu về Đất rừng phương Nam và hình ảnh minh hoạ của VB (SGK/ tr. 62) để trả lời câu 1, 2 (SGK/ tr. 63).

***Gợi ý:*** GV có thể khuyến khích HS đưa ra những dự đoán về VB bằng một số mẫu câu sau: Em nghĩ nội dung truyện *Đất rừng phương Nam* có thể là …… Để đưa ra dự đoán ấy, em căn cứ vào ; Truyện *Đất rừng phương Nam* mà chúng ta sẽ đọc

sau đây có nội dung về ………vì ………

Quan sát nhanh đoạn giới thiệu tác phẩm Đất rừng phương Nam (SGK/ tr. 62)

Thực hiện nhiệm vụ HT: Nhóm đôi HS suy nghĩ, trao đổi, chuẩn bị câu trả lời.

* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày ý kiến của mình, các nhóm HS khác nhận xét, góp ý.

***Lưu ý:*** Với câu hỏi dự đoán nội dung VB, GV khuyến khích HS đưa ra càng nhiều dự đoán càng tốt, không đánh giá tính chính xác của những dự đoán ở hoạt động này, miễn là HS lí giải được cơ sở để đưa ra được dự đoán.

### Kết luận, nhận định

GV nhận xét, tổng kết những dự đoán mà HS đưa ra về nội dung của VB. GV nhắc nhở HS ghi chép lại những kết quả dự đoán, đặc biệt là những dự đoán khác nhau và sau khi hoạt động kết thúc, HS tự đánh giá những dự đoán ấy và dẫn dắt vào bài học.

## Đọc văn bản

1. ***Mục tiêu:*** Vận dụng các kĩ năng đọc đã học ở những bài trước như *theo dõi, suy luận* trong quá trình đọc trực tiếp VB.
2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS cho những câu hỏi ở phần Đọc VB.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

1. Quan sát việc GV làm mẫu cách thức thực hiện kĩ năng suy luận (nếu trước đó HS chưa được hướng dẫn thực hiện kĩ năng này):

* GV nhắc lại định nghĩa của kĩ năng *suy luận* (SGK/ tập 1, tr. 152).
* GV giải thích ngắn gọn cho HS về tác dụng của kĩ năng suy luận: Giúp người đọc phát triển tư duy lô-gíc để hiểu VB tốt hơn, từ đó cũng hiểu hơn về chính mình và cuộc sống.
* GV chọn đọc đoạn sau trong VB và dùng kĩ thuật *nói to suy nghĩ* của mình để làm mẫu cho HS cách thực hiện kĩ năng *suy luận*: ***“Ờ kèo cũng là một nhánh tràm thôi... nó không bao giờ đóng tổ đâu”***.  Phần *nói to suy nghĩ* của GV: “Để xác định điểm nhìn, cô đọc phần đối thoại ***“Kèo là gì, hở má?”*** kết hợp với nội dung trước đó của VB, đặc biệt là cụm từ ***“dần dần nhớ lại lời má nuôi tôi kể”***, thì cô biết đó là điểm nhìn của An – câu chuyện được kể theo điểm nhìn của nhân vật xưng “tôi” – đã thay đổi sang điểm nhìn của má nuôi. Như vậy, việc làm kèo ong được kể lại qua điểm nhìn của má nuôi.

- GV yêu cầu HS ghi chép tóm tắt cách thức thực hiện kĩ năng *suy luận* và nêu thắc mắc (nếu có) về cách thức thực hiện kĩ năng này.

1. Sau khi xong nhiệm vụ (1), đọc trực tiếp VB và phần thông tin về tác giả Đoàn

Giỏi. Trong quá trình đọc VB, khi gặp những câu hỏi trong khung và kí hiệu , GV



1

nhắc HS tạm dừng khoảng 1 đến 2 phút để suy ngẫm, trả lời câu hỏi bằng cách ghi nhanh, vắn tắt câu trả lời ra giấy hoặc ghi nhớ ở trong đầu. Đặc biệt chú ý thực hành câu hỏi suy luận. (Cơ sở nào để em rút ra kết luận?...)

### Thực hiện nhiệm vụ HT

1. HS quan sát GV làm mẫu và ghi chép tóm tắt cách thức thực hiện kĩ năng suy luận.
2. Cá nhân HS đọc trực tiếp VB và trả lời những câu hỏi Đọc VB.

* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đối với nhiệm vụ (2):
* HS trao đổi kết quả trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4 (SGK/ tr. 62, 68) theo nhóm 4 HS.
* Với câu hỏi về kĩ năng suy luận (SGK/ tr. 66, 67, 68), GV có thể tổ chức đọc to đoạn văn gắn với câu hỏi và mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trả lời câu hỏi. Sau đó mời một số HS khác nhận xét, bổ sung. GV chú ý yêu cầu HS trình bày, nhận xét lẫn nhau về cách thực hiện kĩ năng suy luận hơn là nội dung câu trả lời của các em.

### Kết luận, nhận định

1. GV hướng dẫn HS kết luận lại những nội dung cốt lõi liên quan đến kĩ năng suy luận bằng sơ đồ sau:

Những dữ liệu/ thông tin được trình bày trên VB bằng từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, sơ đồ,...

1. Hiểu biết của bản thân.
2. Kết hợp với những thông tin đã được trình bày ở phần trước VB.

Kết luận hợp lí

Hiểu thông điệp mà tác giả KHÔNG thể hiện trực tiếp trên VB; hiểu sâu hơn về cuộc sống của bản thân; phát triển tư duy lô-gíc.

1. GV nhận xét, đánh giá về kết quả đọc trực tiếp của HS: Thái độ của HS đối với việc đọc, việc trả lời các câu hỏi đọc VB, thái độ trao đổi làm việc nhóm, cách thức HS thực hiện các kĩ năng đọc, đặc biệt là kĩ năng suy luận, chỉ ra những điểm HS cần rèn luyện thêm ở từng kĩ năng. Gợi ý trả lời các câu hỏi trong phần Đọc VB:

**Câu 1** (SGK/ tr. 65): Theo dõi: "Ăn ong" là đi lấy mật ong từ việc gác kèo trước đó. Nói cách khác, là đi thu hoạch mật ong.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật** | **Lời thoại** | **Tính cách** |
| **Cò** | * Đố mày biết con ong mật là con nào? * Thứ chim cỏ này mà đẹp gì? * Thứ đồ bỏ, không ăn thua gì đâu. Mày mà gặp “sân chim” thì mày sẽ biết... | Thích thể hiện sự hiểu biết.  Tốt bụng, thẳng tính |
| **An** | * Chịu thua mày đó! Tao không thấy con ong mật đâu cả. * Chim đẹp quá, Cò ơi! | Ham học hỏi  Tinh tế, để ý |

**Câu 2** (SGK/ tr. 65): Theo dõi: Chú ý khai thác một số lời thoại để từ đó hiểu được tính cách của nhân vật. Ví dụ:

**Câu 3** (SGK/ tr. 66): *Suy luận:* Việc làm kèo ong được kể lại theo điểm nhìn của má nuôi (đã làm mẫu cách thức thực hiện kĩ năng suy luận ở nhiệm vụ 1).

**Câu 4** (SGK/ tr. 67): Suy luận: Gợi ý cơ sở suy luận:

Căn cứ vào các từ ngữ/ chi tiết: “để tía đuổi nó bằng cách khác; đốt a nguỳ để đuổi ong”; “bầy ong bay mất không còn một con”.

Từ đó, HS hiểu được lí do tía nuôi khuyên An không nên giết ong: Tía nuôi là người “chuyên nghiệp” trong công việc, khoan dung và thân thiện với tự nhiên, luôn hoà hợp với tự nhiên để cùng dựa vào thiên nhiên để sinh sống, đồng thời cũng bảo vệ thiên nhiên.

**Câu 5** (SGK/ tr. 67) Suy luận: Gợi ý cơ sở suy luận:

* Chính tía nuôi tôi đã định sẵn cho chúng nó một nơi về đóng tổ.
* Không có nơi nào, xứ nào có kiểu tổ ong hình nhánh kèo như vùng U Minh này cả.

Đề cao vai trò của con người trong việc nắm bắt quy luật của tự nhiên để cùng chung sống hiền hoà, làm nổi bật cách nuôi ong lấy mật độc đáo của con người phương Nam.

## Sau khi đọc văn bản

### Mục tiêu

* Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...
* Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác phẩm truyện muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
* Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.
* Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; Đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

### c. Tổ chức hoạt động

**Hoạt động 2.3.1: Tìm hiểu về câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn**

### Giao nhiệm vụ HT

1. HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: *Em hiểu thế nào là câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn trong VB truyện?*
2. HS làm việc nhóm đôi, thảo luận trả lời câu 1 (SGK/ tr. 68): *Hãy tóm tắt câu chuyện được kể trong VB trên* (Gợi ý: Để tóm tắt câu chuyện, em hãy xác định: *Câu chuyện kể sự việc gì? Ở đâu? Khi nào? Liên quan đến những nhân vật nào?*).
3. HS làm việc nhóm đôi, thảo luận trả lời câu 2 (SGK/ tr. 68): *Quanh câu chuyện “đi lấy mật”, cuộc sống của thiên nhiên, con người phương Nam được cảm nhận, tái hiện qua điểm nhìn của những nhân vật nào? Các điểm nhìn này có tác dụng hỗ trợ, bổ sung cho nhau như thế nào? Theo bạn, điểm nhìn của ai là quan trọng nhất? Vì sao?*

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhiệm vụ (1): Cá nhân HS tìm câu trả lời; nhiệm vụ (2), (3): HS làm việc nhóm đôi thảo luận tìm câu trả lời.

### Báo cáo, thảo luận

1. 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác góp ý, bổ sung (nếu có).
2. , (3) Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung (nếu có).

### Kết luận, nhận định

1. GV nhận xét và hướng dẫn HS một số vấn đề về khái niệm *câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn* (SGK/ tr. 60).
2. , (3): GV góp ý câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận và định hướng trả lời:

**Câu 1** (SGK/ tr. 63):

Sáng sớm, An đi theo tía nuôi và thằng Cò đi vào rừng “ăn ong”.

An có nhiều trải nghiệm thú vị, mới mẻ trong chuyến đi: phát hiện đàn ong mật, bầy chim cả hàng nghìn đủ loại, đủ màu sắc đang bay lượn, kèo ong trên cây tràm do tía nuôi đóng, tổ ong hình nhánh kèo, cách đuổi ong, cách lấy mật ong.

Gần về chiều, họ gỡ hơn năm mươi kèo ong, lấy được hai gùi mật.

GV lưu ý, có thể tóm tắt câu chuyện theo sự việc hoặc nhân vật chính; khi tóm tắt chú ý tìm từ khoá và ý chính của từng phần, từng đoạn.

**Câu 2** (SGK/ tr. 65)

* Điểm nhìn của các nhân vật: An, má nuôi An, tía nuôi An, Cò; Các điểm nhìn này làm cho sự việc được nhìn nhận từ nhiều góc nhìn khác nhau, góp phần diễn tả cụ thể, sinh động, mở ra thế giới độc đáo, phong phú, thú vị của đất rừng phương Nam: Sự việc “đi lấy mật” với An thì mới lạ, hấp dẫn, còn với má nuôi thì đó là sự từng trải, am hiểu về công việc và thiên nhiên,…
* Điểm nhìn của An là quan trọng. Vì câu chuyện đi lấy mật được cảm nhận, tái hiện từ điểm nhìn xuyên suốt của An – một đứa trẻ lần đầu đi lấy mật với một tâm trạng háo hức, tò mò – giúp cho câu chuyện đi lấy mật nói riêng và hình ảnh thiên nhiên đất rừng phương Nam hiện lên tươi mới, hấp dẫn,…
* GV lưu ý hướng dẫn HS đọc kĩ **chú giải** ở hình minh hoạ (SGK/ tr. 60), phần Tri thức Ngữ văn để phân biệt điểm nhìn ngôi thứ nhất và điểm nhìn ngôi thứ ba và sự thay đổi điểm nhìn.

**Hoạt động 2.3.2: Tìm hiểu về lời người kể chuyện, lời nhân vật**

### Giao nhiệm vụ HT

1. HS làm việc nhóm nhỏ (4 – 6 HS) để hoàn thành PHT số 1:

**PHT SỐ 1**

Đọc đoạn trích dưới đây:

Buổi sáng, đất rừng thật là yên tĩnh. Trời không gió, nhưng không khí vẫn mát lạnh. Cái lành lạnh của hơi nước sông ngòi, mương rạch, của đất ấm và dưỡng khí thảo mộc thở ra từ bình minh. Ánh sáng trong vắt, hơi gợn một chút óng ánh trên những đầu hoa tràm rung rung, khiến ta nhìn cái gì cũng có cảm giác như là nó bao qua một lớp thuỷ tinh.

Tía nuôi tôi đi trước, bên hông lủng lẳng chiếc túi da beo, lưng mang cái gùi tre đan đã trát chai, tay cầm chà gạc. Lâu lâu, ông vung tay lên một cái, đưa con dao rừng rất sắc phạt ngang một nhánh gai và dùng cái mẩu cong ở đầu lưỡi dao dài có đến sáu bảy tấc ấy lôi phăng nhánh gai chắn đường vứt ra một bên để lấy lối đi. Thằng Cò đội cái thúng to tướng, trong thúng đựng một vò nước, mấy gói cơm nắm và cái áo ướt mồ hôi nó vừa cởi ra cuộn lại, trên thúng úp chiếc nón lá rách. Tôi đã chen vào giữa, quảy tòn ten một cái gùi bé mà má nuôi tôi đã bơi xuồng đi mượn của nhà ai ngoài xóm bìa rừng từ chiều hôm qua. Con Luốc chạy tung tăng sục sạo trong các bụi cây.”.

(SGK/ tr. 63) và thực hiện yêu cầu:

1. Người kể chuyện trong đoạn trích này là ai? Ở ngôi thứ mấy?
2. Liệt kê các chi tiết theo gợi ý trong bảng sau:

3. Theo em, sự kết hợp của kể sự việc và miêu tả cảnh vật có vai trò như thế nào trong việc khắc hoạ cuộc sống thiên nhiên và con người phương Nam?

3. Theo em, sự kết hợp của kể sự việc và miêu tả cảnh vật có vai trò như thế nào trong việc khắc hoạ cuộc sống thiên nhiên và con người phương Nam?

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Câu trả lời** |
|  | Trên đường đi lấy mật |
|  | + Tía nuôi: .................................................................................. |
| *Sự việc* | + Cò: ...........................................................................................  + An: ........................................................................................... |
|  | + Con Luốc: ................................................................................ |
|  | ... |
|  | Thiên nhiên: ................................................................................ |
|  | ..................................................................................................... |
| *Miêu tả* | Con người: ..................................................................................  + Tía nuôi: .................................................................................. |
|  | + Cò: ........................................................................................... |
|  | + An: ........................................................................................... |

1. HS làm việc nhóm đôi và thực hiện yêu cầu: Em hãy liệt kê ít nhất một lời đối thoại giữa An với các nhân vật (Cò, tía nuôi, má nuôi) theo gợi ý trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lời đối thoại** | **Thông tin trong VB** | | **Tác dụng** |
| *Giữa An với Cò* | An  ............................... | Cò  ............................... | ...............................  ............................... |
| *Giữa An với tía nuôi* | An  ............................... | Tía nuôi  ............................... | ...............................  ............................... |
| *Giữa An với má nuôi* | An  ............................... | Má nuôi  ............................... | ...............................  ............................... |

– GV nhắc HS khi tiến hành thảo luận cần xác định rõ nhiệm vụ của nhóm, sau đó, từng cá nhân chủ động tự nhận phần công việc phù hợp với bản thân trên cơ sở tự đánh giá khả năng để hỗ trợ nhóm hoàn thành nhiệm vụ HT được giao.

### \* Thực hiện nhiệm vụ HT

1. Cá nhân HS làm việc trước, sau đó thảo luận kết quả với các thành viên trong nhóm.
2. HS làm việc nhóm đôi, suy nghĩ, thảo luận để tìm câu trả lời.

* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

### Kết luận, nhận định

1. GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận về lời người kể chuyện của VB theo định hướng tham khảo sau:

Đọc đoạn trích “Buổi sáng, đất rừng thật yên tĩnh... Con Luốc chạy tung tăng sục sạo trong các bụi cây” (SGK/ tr. 63) và thực hiện yêu cầu:

1. Người kể chuyện là An, ở ngôi thứ nhất, tạo sự chân thật, lôi cuốn,...
2. Liệt kê các chi tiết theo gợi ý trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Thông qua trường hợp ngữ liệu**  ***Đất rừng phương Nam*** |
| *Sự việc* | Trên đường đi lấy mật:  + Tía nuôi đi trước mở đường.  + Cò mang đồ đạc (thúng, vò nước, cơm nắm, nón lá) theo sau.  + An quảy gùi bé chen vào giữa. |
| *Miêu tả* | Thiên nhiên: yên tĩnh, mát lạnh, ánh sáng trong vắt, óng ánh, hoa tràm rung rung,...  Con người:  + Tía nuôi: bên hông lủng lẳng chiếc túi da beo, cầm con dao rất sắc,...  + Cò: đội cái thúng to tướng, nón lá rách,...  + An: quảy tòn ten cái gùi bé. |

1. Sự kết hợp giữa kể sự việc và miêu tả trong lời người kể chuyện góp phần tạo sự cụ thể, sinh động, thể hiện được phong vị riêng trong cuộc sống của thiên nhiên và con người phương Nam.

***Lưu ý:*** GV gợi ý HS tìm thêm ít nhất một đoạn văn là lời người kể chuyện có đan xen sự việc và miêu tả; thể hiện sự độc đáo của thiên nhiên và con người phương Nam.

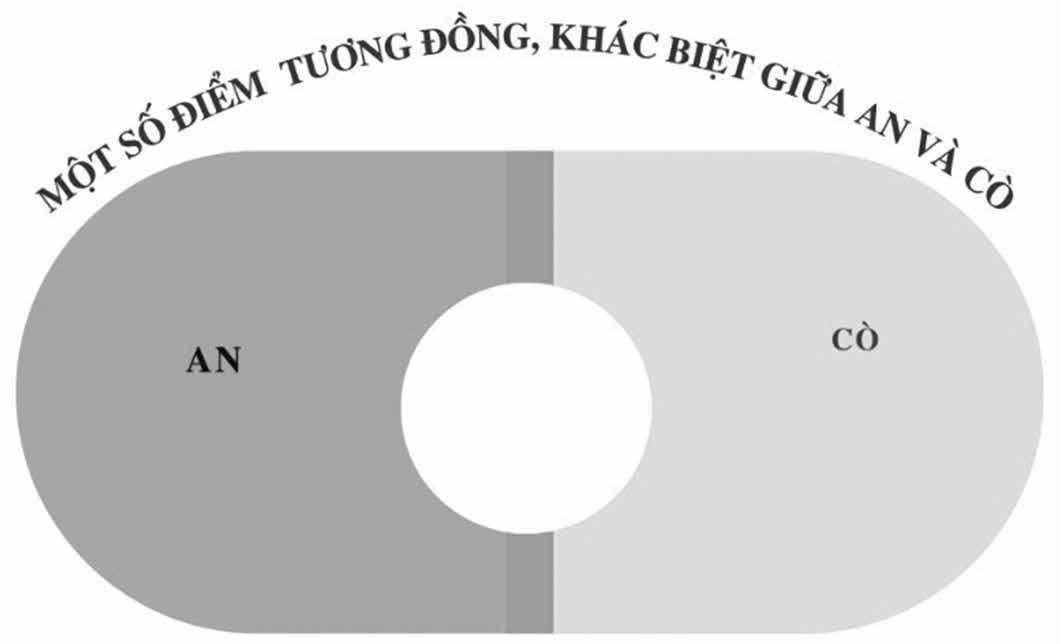
1. GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận về lời đối thoại của nhân vật của VB theo định hướng tham khảo sau: Lời đối thoại giữa An với các nhân vật (Cò, tía nuôi, má nuôi) giúp cho An khám phá nhiều điều thú vị, học được nhiều bài học từ thực tế mà sách vở không có. Đồng thời, các lời thoại này giúp người đọc hình dung tính cách nhân vật.

* GV chú ý quan sát cách thức làm việc nhóm của HS, nhận xét đánh giá việc HS có xác định được nhiệm vụ của nhóm hay không và có chủ động nhận công việc phù hợp với bản thân trước các bạn trong nhóm hay không.

**Hoạt động 2.3.3: Tìm hiểu về chủ đề**

* + ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt thực hiện các nhiệm vụ
  1. Dựa trên kiến thức nền về chủ đề trả lời câu 5 (SGK/ tr. 68): Xác định chủ đề của VB và chỉ ra một số căn cứ để xác định chủ đề.
  2. Hoàn thành PHT sau:

**PHT SỐ 2**



**Câu 6** (SGK/ tr. 68): Chỉ ra một số điểm tương đồng, khác biệt giữa hai nhân vật Cò và An. Theo bạn, việc làm nổi bật những nét tương đồng và khác biệt ấy có tác dụng thế nào trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?

### Gợi ý:

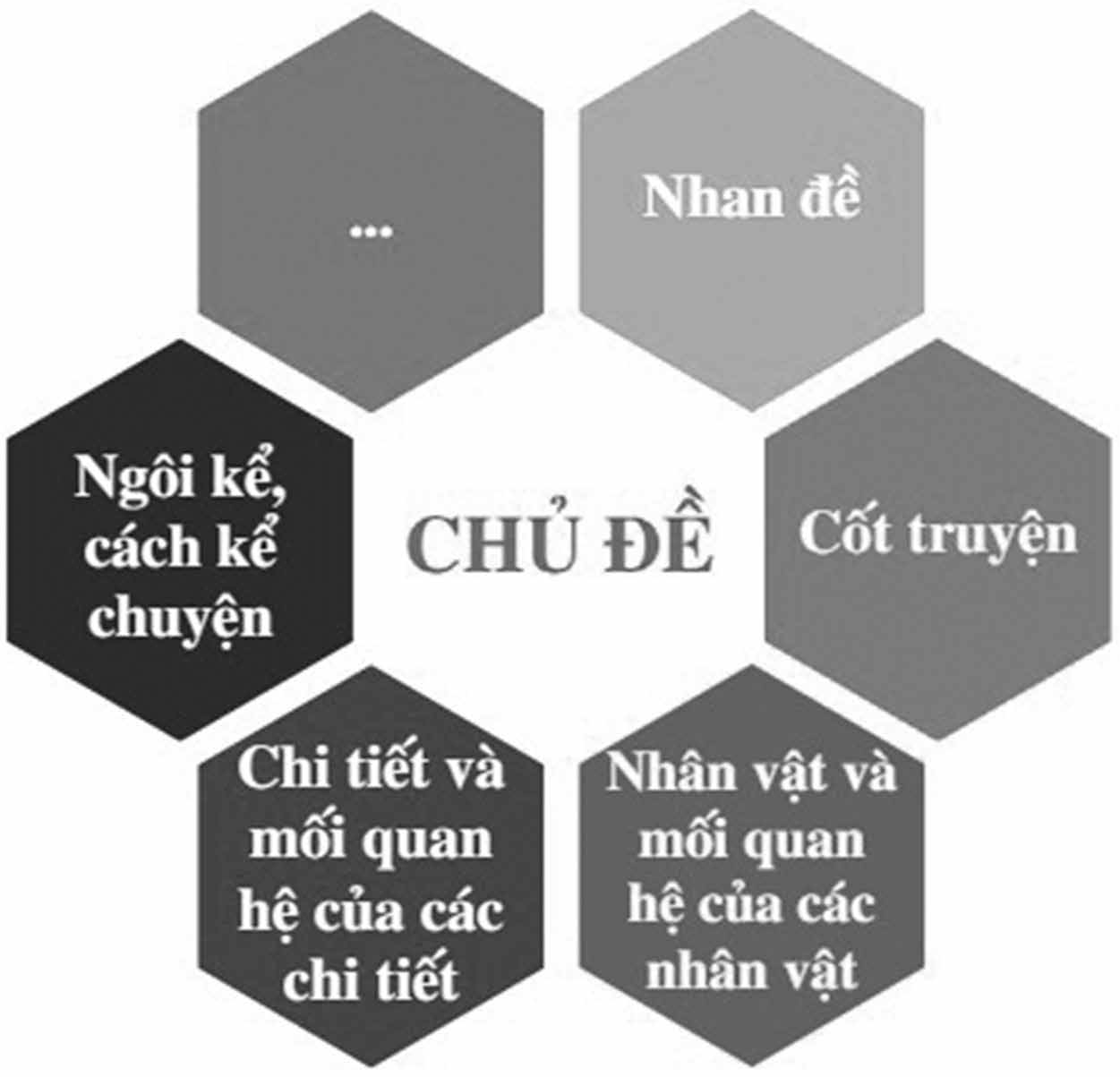
1. Tìm các chi tiết/ từ ngữ miêu tả ngoại hình, lời nói, thái độ của An, Cò và điền vào bảng sau:

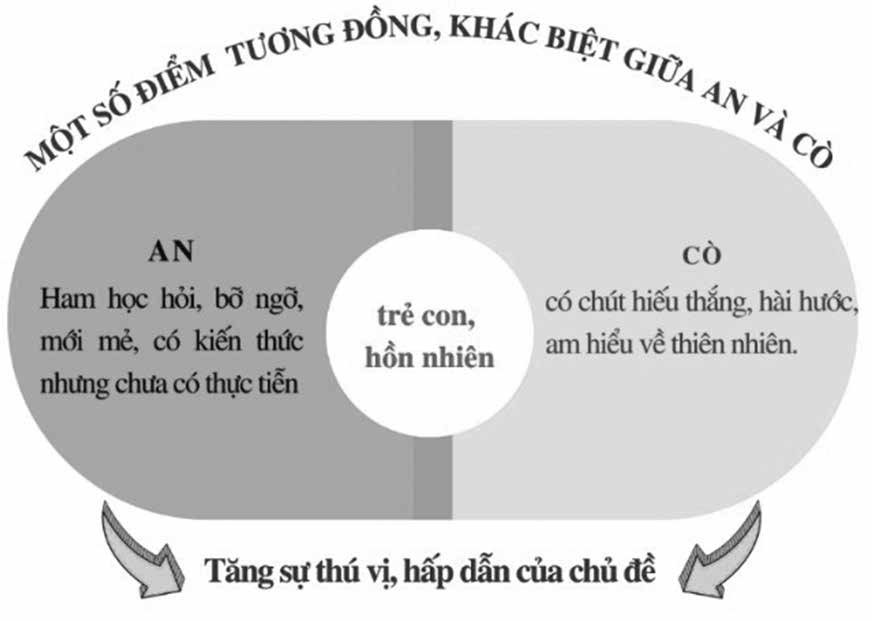
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **An** | **Cò** |
| *Ngoại hình* |  |  |
| *Lời nói* |  |  |
| *Thái độ* |  |  |

1. Hãy liệt kê đặc điểm tính cách của An vào hình bên trái, đặc điểm tính cách của Cò vào hình bên phải, những điểm tính cách giống nhau của hai nhân vật vào hình tròn chính giữa.
2. Theo bạn, việc làm nổi bật những nét tương đồng và khác biệt ấy có tác dụng thế nào trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?
3. Hãy liệt kê đặc điểm tính cách của An vào hình bên trái, đặc điểm tính cách của Cò vào hình bên phải, những điểm tính cách giống nhau của hai nhân vật vào hình tròn chính giữa.

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS thảo luận, chuẩn bị câu trả lời.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận về chủ đề của VB theo định hướng tham khảo sau:

**Câu 5** (SGK/ tr. 68)

* GV có thể nhắc lại cho HS khái niệm chủ đề và một số căn cứ để xác định chủ đề: Chủ đề là vấn đề chính mà tác phẩm muốn nêu lên qua câu chuyện được kể. Để xác định được chủ đề của truyện, cần căn cứ vào nhiều yếu tố:
* Chủ đề của đoạn trích *Đất rừng phương Nam* là: Ca ngợi vẻ đẹp trù phú của thiên nhiên, đồng thời trân trọng trí tuệ, lối sống hoà hợp tự nhiên của con người nơi đây.
* GV hướng dẫn HS cách xác định chủ đề: **Nhan đề** *Đất rừng phương Nam* gợi lên không gian sinh hoạt của con người vùng đất phương Nam (cụ thể là vùng U Minh). **Cốt truyện** xoay quanh chuyến đi lấy mật của An, Cò và tía nuôi. Trong chuyến đi này, An, **người kể chuyện ngôi thứ nhất**, có những khám phá mới mẻ về sự đa dạng, phong phú, sinh động, kì thú của thiên nhiên, có những trải nghiệm thú vị về cách lấy mật ong rừng đặc biệt của người dân nơi đây. Các **chi tiết** tái hiện hành trình đi lấy mật ong và vẻ đẹp của rừng U Minh: làm kèo ong để dụ ong làm tổ, cách đuổi ong để lấy mật, gỡ hơn 50 kèo ong/ mật đầy cả hai gùi; một bầy chim hàng nghìn con vọt cất cánh bay lên, hoa tràm thơm ngây ngất,… có mối quan hệ lô-gíc với nhau góp phần làm rõ chủ đề tác phẩm.

**Câu 6** (SGK/ tr. 68)

**Hoạt động 2.3.4: Chia sẻ bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân**

### Giao nhiệm vụ HT:

(1) GV tổ chức trò chơi *“Thông tin thần tốc”* GV chia lớp thành các đội chơi và phát thẻ thông tin. Trong thời gian 60 giây, các đội tìm từ khoá điền thẻ thông tin. Đội liệt kê được nhiều và chính xác là đội chiến thắng.

|  |  |
| --- | --- |
| **THẺ THÔNG TIN**  Câu chuyện đi lấy mật giúp em hiểu thêm gì về thiên nhiên, cuộc sống, tính cách con người Nam Bộ? Hãy điền từ khoá thích hợp vào thẻ thông tin. | |
| *Thiên nhiên* |  |
| *Cuộc sống* |  |
| *Con người* |  |

* + ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS tham gia trò chơi.
  + ***Báo cáo, thảo luận:*** 2 – 3 nhóm HS dán câu trả lời lên bảng. GV và các đội trưởng thống kê để tìm đội chiến thắng.

### Kết luận, nhận định

– GV góp ý cho câu trả lời của HS, đánh giá về sự hợp lí. Lưu ý GV không áp đặt ý kiến cá nhân, không có kết luận duy nhất đúng với câu hỏi này.

* GV gợi mở, khuyến khích HS chia sẻ những hiểu biết của bản thân về thiên nhiên, cuộc sống, con người Nam Bộ trong hiện tại.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện

**b. Nội dung:** Tìm hiểu đặc điểm thể loại truyện

**c. Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV giao HS thực hiện theo nhóm thực hiện vẽ sơ đồ tư duy về đặc trưng thể loại truyện thể hiện qua văn bản.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4. GV chụp hình đưa lên máy chiếu.

B3: Báo cáo, thảo luận: GV trình chiếu sơ đồ, HS thuyết minh về sản phẩm của nhóm.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét về hình thức và nội dung của sơ đồ tư duy.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. **Mục tiêu:**

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, điểm nhìn, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...

+ Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm;

**b. Nội dung:** Đọc một chương kháctrong tác phẩm “Đất rừng phương Nam”.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

B1: Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS chọn đọc một chương tâm đắc trong tác phẩm “Đất rừng phương Nam” và thực hiện phiếu học tập bằng hình thức cá nhân.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc (ở lớp hoặc ở nhà) và làm phiếu học tập.

B3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày các đặc điểm của truyện.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt ý.

|  |  |
| --- | --- |
| **Vấn đề** | **Câu trả lời** |
| Tóm tắt truyện |  |
| Chủ đề |  |
| Thông điệp |  |
| Tâm trạng/ Hành động/ Lời nói của nhân vật …. |  |

**PHỤ LỤC**

**BẢNG K – W - L**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  Em biết gì về thể loại truyện (một số truyện tiêu biểu, kiểu nhân vật, nội dung, chi tiết ấn tượng,…) | **W**  Sau buổi học hôm nay, em muốn biết thêm gì về thể loại này? | **L**  Em học được gì qua văn bản/ thể loại này? |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **THẺ THÔNG TIN**  Câu chuyện đi lấy mật giúp em hiểu thêm gì về thiên nhiên, cuộc sống, tính cách con người Nam Bộ? Hãy điền từ khoá thích hợp vào thẻ thông tin. | |
| *Thiên nhiên* |  |
| *Cuộc sống* |  |
| *Con người* |  |

**PHT SỐ 1**

Đọc đoạn trích dưới đây:

Buổi sáng, đất rừng thật là yên tĩnh. Trời không gió, nhưng không khí vẫn mát lạnh. Cái lành lạnh của hơi nước sông ngòi, mương rạch của đất ấm và dưỡng khí thảo mộc thở ra từ bình minh. Ánh sáng trong vắt, hơi gợn một chút óng ánh trên những đầu hoa tràm rung rung, khiến ta nhìn cái gì cũng có cảm giác như là nó bao qua một lớp thuỷ tinh.

Tía nuôi tôi đi trước, bên hông lủng lẳng chiếc túi da beo, lưng mang cái gùi tre đan đã trát chai, tay cầm chà gạc. Lâu lâu, ông vung tay lên một cái, đưa con dao rừng rất sắc phạt ngang một nhánh gai và dùng cái mẩu cong ở đầu lưỡi dao dài có đến sáu bảy tấc ấy lôi phăng nhánh gai chắn đường vứt ra một bên để lấy lối đi. Thằng Cò đội cái thúng to tướng, trong thúng đựng một vò nước, mấy gói cơm nắm và cái áo ướt mồ hôi nó vừa cởi ra cuộn lại, trên thúng úp chiếc nón lá rách. Tôi đã chen vào giữa, quảy tòn ten một cái gùi bé mà má nuôi tôi đã bơi xuồng đi mượn của nhà ai ngoài xóm bìa rừng từ chiều hôm qua. Con Luốc chạy tung tăng sục sạo trong các bụi cây.”.

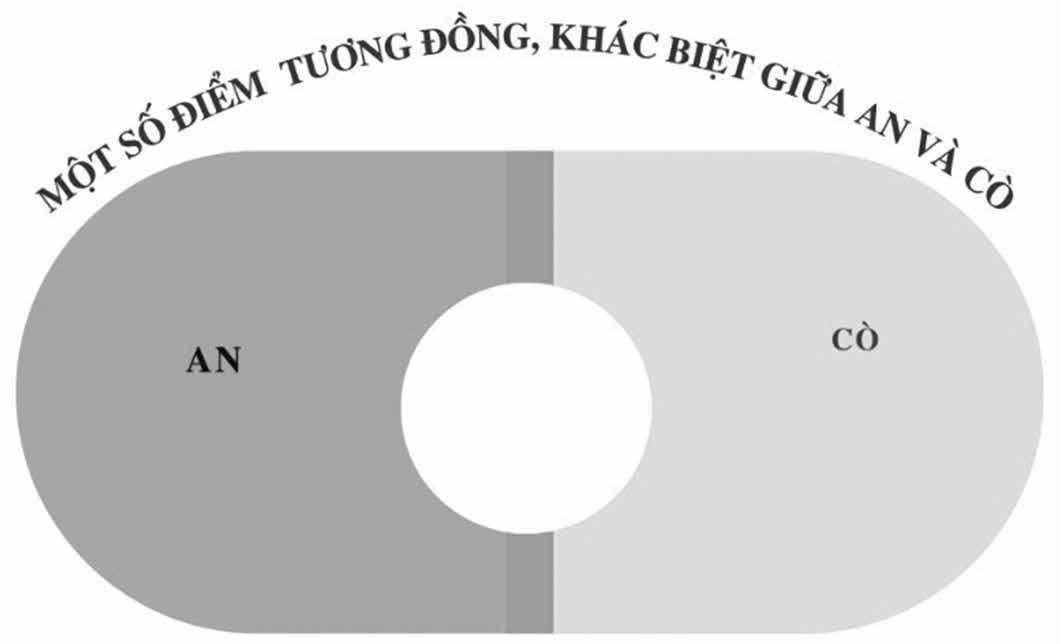
(SGK/ tr. 63) và thực hiện yêu cầu:

1. Người kể chuyện trong đoạn trích này là ai? Ở ngôi thứ mấy?
2. Liệt kê các chi tiết theo gợi ý trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Câu trả lời** |
|  | Trên đường đi lấy mật |
|  | + Tía nuôi: .................................................................................. |
| *Sự việc* | + Cò: ...........................................................................................  + An: ........................................................................................... |
|  | + Con Luốc: ................................................................................ |
|  | ... |
|  | Thiên nhiên: ................................................................................ |
|  | ..................................................................................................... |
| *Miêu tả* | Con người: ..................................................................................  + Tía nuôi: .................................................................................. |
|  | + Cò: ........................................................................................... |
|  | + An: ........................................................................................... |

3. Theo em, sự kết hợp của kể sự việc và miêu tả cảnh vật có vai trò như thế nào trong việc khắc hoạ cuộc sống thiên nhiên và con người phương Nam?

**PHT SỐ 2**



**Câu 6** (SGK/ tr. 68): Chỉ ra một số điểm tương đồng, khác biệt giữa hai nhân vật Cò và An. Theo bạn, việc làm nổi bật những nét tương đồng và khác biệt ấy có tác dụng thế nào trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?

### Gợi ý:

1.Tìm các chi tiết/ từ ngữ miêu tả ngoại hình, lời nói, thái độ của An, Cò và điền vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **An** | **Cò** |
| *Ngoại hình* |  |  |
| *Lời nói* |  |  |
| *Thái độ* |  |  |

2.Hãy liệt kê đặc điểm tính cách của An vào hình bên trái, đặc điểm tính cách của Cò vào hình bên phải, những điểm tính cách giống nhau của hai nhân vật vào hình tròn chính giữa.

1. Theo bạn, việc làm nổi bật những nét tương đồng và khác biệt ấy có tác dụng thế nào trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?
2. Hãy liệt kê đặc điểm tính cách của An vào hình bên trái, đặc điểm tính cách của Cò vào hình bên phải, những điểm tính cách giống nhau của hai nhân vật vào hình tròn chính giữa.

**PHẦN ĐỌC**

**VĂN BẢN 2:**

**GIANG**

**(02 tiết) - Bảo Ninh**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh vận dụng tri thức Ngữ văn để:

+ Chỉ ra một số yếu tố và đặc điểm của truyện qua nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật trong văn bản “Giang”.

+ Phân tích được chủ đề, tư tưởng thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản “Giang”.

**2. Năng lực**

**\*Năng lực chung**

- **Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp  tác, giải quyết vấn đề,….

**\*Năng lực đặc thù**

- Học sinh viết được một văn bản phân tích, đánh gia tác phẩm thông qua chủ đề, tư tưởng, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

- Học sinh biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự.

**- Học sinh nghe và nắm** bắt được ý kiến, quan điểm của  người nói, **nhận xét và đánh giá** về ý kiến quan điểm đó.

**3. Phẩm chất**

**-** Trân trọng những con người đã bảo vệ và hi sinh vì đất nước trong chiến tranh.

- Đồng cảm, chia sẻ với những nỗi đau, mất mát trong chiến tranh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Thiết bị dạy học: Máy chiếu, tivi, máy tính, dụng cụ khác nếu cần.**

**2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập…**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, dẫn HS vào nội dung bài học.**

**b. Nội dung: Cho HS xem một đoạn video trên đường link: https://www.youtube.com/watch?v=1TDSu8ONv6g**

**c. Sản phẩm**

***Nội dung video: Những nỗi đau, mất mát của con người trong chiến tranh và quyết tâm chiến đấu đến cùng để bảo vệ đất nước, chiến thắng kẻ thù xâm lược.***

Một số tác phẩm viết về những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân ta trong thế kỉ XX: *Màu tím hoa sim* (Hữu Loan, 1949), *Bức tranh* (Nguyễn Minh Châu, 1983), *Tây Tiến* (Quang Dũng, 1986), *Thời xa vắng* (Lê Lựu, 1986), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh, 1990).

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Giáo viên chiếu video, đặt câu hỏi: *Sau khi xem video, em có cảm nhận gì về cuộc sống của con người Việt Nam trong chiến tranh? Kể tên một số tác phẩm viết về chiến tranh?*

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi.

B3: Báo cáo thảo luận.

HS chia sẻ cảm nhận.

**B4: Kết luận, nhận định**

Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài  học.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được những nét chính về tác giả, tác phẩm để từ đó có cơ sở tìm hiểu những kiến thức về tác phẩm.

**b. Nội dung: GV cho HS trả lời một số câu hỏi liên quan đến tác giả, tác phẩm.**

**c. Sản phẩm**

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu các câu hỏi trắc nghiệm:

1. Bảo Ninh là được đánh giá là nhà văn:
2. Nhà văn tiền chiến
3. Nhà văn hậu chiến
4. Nhà văn quân đội
5. Nhà văn cách mạng
6. Tác phẩm “Giang” được in trong tập:
7. Tập truyện cùng tên
8. Tập “Bảo Ninh”
9. Tập “Nỗi buồn chiến tranh”
10. Tập “Nhật Giang”
11. Thể loại được tác giả sử dụng để viết tác phẩm “Giang” là:
12. Thơ
13. Kịch
14. Truyện
15. Nghị luận
16. Tập “Bảo Ninh” gồm:
17. 36 truyện ngắn
18. 37 truyện ngắn
19. 38 truyện ngắn
20. 39 truyện ngắn

B2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi.

B3: Báo cáo thảo luận

HS trả lời.

B4: Kết luận, nhận định

1.C; 2B, 3C, 4A.

|  |
| --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  **Bảo Ninh là nhà văn quân đội từng trực tiếp tham gia chiến đấu trên chiến trường miền Nam.**  **2. Tác phẩm**  **- Thể loại:**truyện ngắn  **-Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**  **+**Trích từ tập truyện *Bảo Ninh-những truyện ngắn*  *+*Truyện ngắn là chương 1 của tập truyện  +Truyện kể về chính những kí ức của tác giả khi tham gia vào quân đội |

**Nội dung 2: Đọc hiểu văn bản**

1. **Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện,điểm nhìn, lời kể chuyện, nhân vật.

- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**b. Nội dung**

HS hoàn thiện các câu hỏi trong khi đọc và những câu hỏi sau khi đọc.

**c. Sản phẩm**

Bài trình bày bằng miệng hoặc Phiếu học tập đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV mời HS đọc văn bản, các HS khác lắng nghe và trả lời câu hỏi bên cạnh văn bản trong SGK, tóm tắt văn bản.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc văn bản, các HS khác lắng nghe và trả lời câu hỏi bên cạnh văn bản trong SGK.

**B3: Báo cáo thảo luận**

HS chia sẻ phần trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Quá trình làm quen và diễn biến tình cảm giữa hai nhân vật qua lời kể và lời thoại vô cùng tự nhiên, gần gũi và chân thật. Ngay lúc đầu bắt chuyện các nhân vật đã có những lời nói vô cùng gần gũi, không hề câu nệ.

- Đây chính là hoàn cảnh phù hợp để tình cảm thân mật, yêu mến giữa Giang và “tôi” nảy nở.

- Lời nói, thái độ của bố Giang khi gặp Hùng lần này thể hiện sự vui mừng, phấn khởi, gần gũi, chân tình khi gặp một người quen ở chiến trường. Lời nói và thái độ này hoàn toàn khác với lần đầu, khi bố Giang chưa biết gì về nhân vật "tôi".

-Tóm tắt: Tác phẩm kể về cuộc gặp gỡ đầy bất ngờ nhưng rất tình cảm giữa các nhân vật Giang, bố của Giang và nhân vật tôi, đằng sau nó ẩn chứa đầy ắp tình thương, tình người của đồng bào trong những ngày kháng chiến trường kì, gian khổ nhưng huy hoàng.

**\*Nhiệm vụ 2: Đọc- hiểu văn bản**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Câu 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: cho HS thảo luận theo cặp (nhóm 2 HS): Yêu cầu HS nhớ lại các khái niệm: câu chuyện, sự việc, lời nhân vật, lời người kể chuyện (đã học ở *Tri thức ngữ văn* và VB 1), bằng cách hoàn thành nhiệm vụ trong phiếu HT1 trong 5 phút: **Câu 1 (trang 75 sgk Ngữ văn lớp 10 Tập 2):**Chỉ ra một số câu văn, đoạn văn có sự đan xen giữa lời kể của người kể chuyện và lời của nhân vật trong văn bản trên.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS tìm hiểu theo cặp.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | | **II. Đọc – hiểu văn bản**  **2.Đọc- hiểu văn bản**  **2.1.Tìm hiểu lời của người kể chuyện, lời nhân vật, câu chuyện, sự việc**  **Câu 1:**  Một số câu văn, đoạn văn có sự đan xen giữa lời của người kể chuyện và lời của nhân vật trong văn bản: (câu trong ngoặc kép là lời nhân vật, còn lại là lời người kể chuyện)  *“Tôi toan lỉnh, song ông trông thấy tôi tức thì. “Kìa Hùng, Hùng đấy hả Hùng”. Giọng ông ngạc nhiên, mừng vui. Ông thân thiết xiết chặt tay tôi và không nén được, ông cảm động ôm lấy tôi. “Giang nó cứ nhắc cậu mãi, Hùng ạ. Nó cứ buồn vì không gặp lại cậu trước khi chúng ta lên đường”. Ông bảo. “Giờ đây Giang nó ở lại ngoài đó có một mình”.*  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | **Ai là người kể chuyện?** | **Nhân vật “tôi”-tác giả** | | **Văn bản có mấy nhân vật?** | **Văn bản có ba nhân vật.** | | **Lời nhân vật** | *- Ôi em quên. Có cơm mà, để em dọn mời anh”.*  *-“Kìa Hùng, Hùng đấy hả Hùng”.* | | **Lời người kể chuyện** | *“Tôi mở túi phòng hóa đeo bên hông lấy gói bít cốt mẹ dúi cho hồi trưa, và rót chè tươi trong ấm tích ra bát. Bít cốt chiêu với chè tươu, định thế. Thấy vậy, đang lúi húi xâu lại quai dép cho tôi, Giang vội kêu lên:* | | *Tôi toan lỉnh, song ông trông thấy tôi tức thì.* | | |
| **Câu 2, 3,: GV cho HS thảo luận theo 6 nhóm trong 10 phút: Nhóm 1, 3, 5: hoàn thiện câu 2 theo phiếu học tập số 2, Nhóm 2,4, 6 hoàn thiện câu 3 theo phiếu học tập số 3.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | | **Câu 2:**  Liệt kê những cuộc gặp gỡ giữa các nhân vật trong văn bản. Những cuộc gặp gỡ ấy cho thấy cách đối xử của con người với nhau, nhất là với những người lính trong hoàn cảnh chiến tranh như thế nào?  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Những cuộc gặp gỡ** | **Cách đối xử của nhân vật với nhau** | | **1** | Nhân vật "tôi" gặp Giang ở giếng nước | * Giang: ân cần, thân thiện, chu đáo, cảm thông (thể hiện qua hành động múc nước, kì cọ đôi chân lấm bùn, đôi dép đúc cho tôi).   Tôi: cảm mến, gần gũi, hóm hỉnh, có chút láu lỉnh của thanh niên mới lớn (lườm tên Giang ghi trên vành nón, chủ động bắt chuyện, trêu chọc, tỏ vẻ cho Giang biết là mình quen hoặc biết cô từ trước nên mới gọi đúng tên và tên đệm của cô). | | **2** | Nhân vật "tôi" và bố của Giang gặp nhau lần đầu. | * Bố Giang: nghiêm túc, tác phong quân đội, có phần hơi cảnh giác, giữ khoảng cách.   -Tôi: hoảng sợ, sau đó là sự nghiêm túc, thái độ e dè dành cho cấp trên. | | **3** | **“Tôi”, Giang và bố Giang ở nhà Giang** | * Giang: nũng nịu với bố, quan tâm, tin cậy, ấm áp với tôi. * Bố Giang: thương yêu, chiều chuộng con gái, cảm thông cho việc bạn con đến chơi, tạo điều kiện để Giang lấy xe chở tôi về đơn vị.   Tôi: rung động trước tình cảm của Giang, cảm nhận được niềm vui, ấm áp (chiếc xe nặng chịch nhưng chẳng thấy nặng chút nào). | | **4** | **“Tôi” gặp bố Giang trước khi ra chiến trường** | * Tôi: toan trốn khỏi bố Giang vì không biết giải thích sao với ông về câu chuyện hôm đó, về cái tên “Hùng” mà Giang bịa ra.   Bố Giang: chân tình, cởi mở, vừa có sự ấm áp của người chỉ huy, vừa có sự chân thành của một ông bố dành cho người con trai mà con gái mình đặc biệt quý mến. | | |
| **2.2 Nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn**  **Câu 3: Tính cách của Giang**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hình ảnh Giang** | **Qua điểm nhìn** | **Chi tiết miêu tả** | **Tính cách nổi bật** | | *Tại giếng nước công cộng (khi tình cờ gặp nhân vật “tôi”).* | Tôi | * Ngập ngừng khi bị gọi tên. * Múc nước xối cho tôi rửa 2 bàn tay lấm bẩn. * Cọ bùn đất ở chân và đôi dép của tôi. * Mời tôi về nhà chơi. | Cô gái tốt bụng, tin người, chu đáo, sẵn lòng giúp đỡ người khác. | | *Tại nhà mình (cùng với nhân vật “tôi” và bố)* | Tôi Bố Giang | * Xuống bếp hâm lại cơm canh cho nóng để mời tôi ăn. * Nhanh trí “bịa” ra tên “Hùng” cho tôi khi bố về nhà, hỏi chuyện. * Nũng nịu, muốn bố xin cho tôi về đơn vị trễ. * Xin bố để xe đạp lại để đưa tôi về đơn vị điểm danh. | * Cô gái nhanh nhẹn, đảm đang, biết chăm sóc cho người khác. * Vẫn còn tính cách trẻ con, thích nũng nịu với bố vì biết được bố chiều. | | *Trên đường đưa nhân vật “tôi” trở lại đơn vị bằng xe đạp* | Tôi | * Ngồi sau xe, áp mình tin cậy vào tôi. * Chuyện trò, chia sẻ, kể về cuộc sống của mình khi ngồi sau xe tôi. * Dặn tôi tết về chơi với 2 bố con. * Đưa ra đề nghị tết trốn vào doanh trại với tôi. * Thở dài trong giây phút hai người chia tay. | * Người con gái cởi mở, thích chia sẻ, tâm tình và tin cậy. * Người con gái giấu kín tâm sự và nỗi niềm cô đơn (mẹ mất, anh trai đi bộ đội xa, bố cũng là lính). | | *Tại chiến trường Tây Nguyên (qua lời kể của bố với nhân vật “tôi”)* | Bố Giang | * Nhắc đến tôi mãi. * Buồn vì không gặp lại trước khi tôi lên đường. * Ở một mình ngoài kia (Hà Nội). * Gửi cho tôi một tấm ảnh cá nhân, nhờ bố cầm theo ra chiến trường. | Luôn nhớ đến và có cảm tình với tôi, xem tôi là một người “đặc biệt”. | | *Nhận xét chung* | Qua các chi tiết miêu tả, qua nhiều điểm nhìn từ các nhân vật trong truyện, có thể thấy Giang là:   * Một cô gái có đời sống nội tâm phong phú, giàu rung động, giàu yêu thương, nhân hậu. * Một cô gái chu đáo, đảm đang, sớm lo toan cuộc sống gia đình của 2 bố con trong hoàn cảnh mẹ mất sớm. * Một cô gái khát khao yêu thương, thích được chia sẻ nhưng sống cô đơn, chịu nhiều mất mát do chiến tranh. | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi 4 –SGK: Nhận xét về cách lựa chọn và sử dụng ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS tìm hiểu theo cá nhân, rút ra nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV gọi một số HS báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 4**   * Truyện có nhiều ngôi kể và điểm nhìn: ngôi kể (anh tân binh xưng “tôi”, tác giả); điểm nhìn: tôi, bố Giang, Giang, người kể chuyện. * Điểm nhìn quan trọng nhất: điểm nhìn của nhân vật tôi (anh lính tân binh). Việc lựa chọn điểm nhìn này đã giúp người đọc theo dõi câu chuyện với góc nhìn của người trong cuộc. Chính vì vậy, chúng ta có cơ hội cảm nhận rõ nét, chân thực, toàn vẹn những cuộc gặp gỡ trong chiến tranh để lại nhiều dư vị, cảm xúc sâu sắc trong lòng người. * Cách kể như vậy có tác dụng gợi lên trong độc giả những suy nghĩ về tình người hồn hậu, ấm áp, yêu thương trong hoàn cảnh chiến tranh; những mất mát, đau thương mà cuộc chiến để lại cho con người; những rung động dẫu chỉ thoảng qua nhưng lãng mạn, khó quên của hai nhân vật Giang và tôi. | |
| **Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Câu 5,6:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: cho HS thảo luận theo cặp trong 8 phút (nhóm 2 HS): Yêu cầu HS nhớ lại các khái niệm tư tưởng, chủ đề bằng cách hoàn thành phiếu học tập 4: câu hỏi 5,6 SGK.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS tìm hiểu theo cặp.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2.4. Chủ đề, tư tưởng: câu 5, 6**  **PHIẾU HỌC TẬP 4**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Chủ đề** | | **Tư tưởng** | | | **Xác định chủ đề** | **Căn cứ xác định** | **Tư tưởng** | **Vai trò hai đoạn kết** | | Vẻ đẹp của tình người ấm áp, nhân hậu, nghĩa tình; giá trị của những khoảnh khắc rung động đầu đời sau một cuộc gặp gỡ. | * Nhan đề VB: Giang là tên nhân vật chính, cũng là người con gái mang vẻ đẹp tình người và đánh dấu khoảnh khắc rung động đầu đời. * Cốt truyện: cuộc gặp gỡ tình cờ trong chiến tranh. * Sự kiện: xoay quanh cuộc gặp gỡ và quá trình nảy sinh sự rung động giữa Giang và tôi. * Người kể chuyện và điểm nhìn: chủ yếu từ nhân vật tôi, một người trong cuộc để thể hiện quá trình cảm nhận vẻ đẹp con người và những rung động đầu đời trong chiến tranh. | Trân trọng tình người, trân quý kỉ niệm và kí ức rung động “vẩn vơ, lưu luyến” trong  hoàn cảnh  chiến tranh mất mát, nhiều nỗi đau. | Hai đoạn văn cuối góp phần thể hiện tư tưởng của tác phẩm thông qua:   * Nội dung của 2 đoạn văn: đoạn 1 thừa nhận mất mát, đau thương của chiến tranh; đoạn 2 nhấn mạnh cảm xúc lưu luyến, không bao giờ quên cuộc gặp gỡ với Giang dù 30 năm trôi qua và thời gian muốn xoá nhoà mọi thứ. * Hình thức của 2 đoạn văn: ngôn ngữ trữ tình ngoại đề, vừa là lời tôi nói với tôi, vừa là lời tôi và tác giả nói với độc giả để chuyển tải tư tưởng một cách trực tiếp. | | |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Dựa vào nội dung trong đoạn trích, HS đưa ra ý kiến về cách ứng xử của nhân vật.

**b. Nội dung:** GV cho HS hoàn thiện phiếu học tập tương ứng với câu hỏi 7 SGK theo 6 nhóm.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thiện

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV phát phiếu học tập số 5 yêu cầu HS làm việc cá nhân , theo nhóm và hoàn thiện

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoàn thiện phiếu, thư kí nhóm tổng hợp các phiếu và tổng hợp chung.

B3: Báo cáo thảo luận

1. GV mời thư kí các nhóm đọc to phần nội dung đã thống nhất sau thảo luận. Phần tóm tắt này của thư kí cần nêu rõ: bao nhiêu thành viên ủng hộ, bao nhiêu thành viên phản đối cách ứng xử của nhân vật Giang; các lí lẽ chính của việc ủng hộ/ phản đối; thống nhất chung của cả nhóm về tình huống ứng xử của nhân vật Giang.
2. HS sau khi hoàn thành bài tập có thể chia sẻ trong nhóm Zalo chung của lớp.

B4: Kết luận, nhận định

HS cần đưa ra được các lí lẽ hợp lí để bảo vệ cho việc ủng hộ/ phản đối ứng xử của nhân vật Giang.

– Nếu ủng hộ việc Giang bịa ra tên Hùng để giới thiệu nhân vật tôi với bố và mượn xe đạp của bố để chở tôi về đơn vị, HS có thể nêu các lí lẽ sau:

+ Nói dối bố, bịa ra một cái tên để bố không làm khó nhân vật tôi.

+ Nói dối bố vì khi đó tôi rất run, không biết phản ứng thế nào.

+ Mượn xe bố để đưa tôi về đơn vị vừa tránh việc trễ giờ điểm danh, vừa để có thêm thời gian trò chuyện với tôi.

+ Nếu không có chặng đường đưa tôi về đơn vị, sẽ không có kỉ niệm đẹp và những rung động đầu đời lưu lại trong kí ức Giang và tôi.

* Nếu phản đối việc Giang bịa ra tên Hùng để giới thiệu nhân vật tôi với bố và mượn xe đạp của bố để chở tôi về đơn vị, HS có thể nêu các lí lẽ sau:

+ Nếu tôi là người xấu, thậm chí là lính trốn trại, Giang có thể gặp rắc rối từ việc quá tin người.

+ Nói dối bố mình, nhận một người mới quen làm bạn là thiếu trung thực.

+ Không nên vì một người bạn mới quen mà bắt bố đi bộ đến cuộc họp, mình lại lấy xe chở bạn về.

***Lưu ý:*** HS lựa chọn phiếu ủng hộ/ phản đối đều được, miễn là HS có lí lẽ thuyết phục để bảo vệ ý kiến của mình.

**Hoạt động 4: Vận dụng** (thực hiện ở nhà)

**a. Mục tiêu: HS vận dụng các tri thức đã tìm hiểu, có thể sáng tạo tác phẩm.**

**b. Nội dung: Bài tập sáng tạo**

**c. Sản phẩm: phần viết sáng tạo của HS**

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS viết tiếp câu chuyện nếu Giang và “anh bộ đội” tình cờ gặp lại nhau.

Gợi ý: HS thực hiện các bước sau khi hoàn thành bài tập sáng tạo ở nhà:

Bước 1: Đặt mình vào tâm trạng của tôi và Giang để hình dung về cuộc gặp lần 2 sau 30 năm.

Bước 2: Tưởng tượng và hình dung về: bối cảnh (không gian, thời gian), các sự việc, chi tiết trong cuộc gặp gỡ của tôi và Giang sau 30 năm.

Bước 3: Viết ra một cái kết mong muốn cho mối quan hệ của hai nhân vật và chọn một thông điệp để kết lại phần sáng tạo của mình (ví dụ: Nếu 2 nhân vật đến với nhau thì thông điệp có thể là “Những rung động đầu đời sâu sắc thôi thúc con người đi kiếm tìm tình yêu đã mất sau chiến tranh”).

Bước 4: Chọn 1 hình thức để sáng tạo (viết, vẽ tranh, vẽ truyện tranh, làm clip, thu âm đoạn audio kể chuyện,…).

Bước 5: Công bố, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp hoặc trong nhóm Zalo của lớp và ghi nhận phản hồi từ GV và các bạn.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện ở nhà theo các bước đã được hướng dẫn

B3: Báo cáo thảo luận

Học sinh chia sẻ phần bài làm của  mình trên Zalo của lớp.

B4: Kết luận, nhận định

GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các  chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo

**Phụ lục (Phiếu học tập)**

**Phiếu học tập 1**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| **Ai là người kể chuyện?** |  |
| **Văn bản có mấy nhân vật?** |  |
| **Lời nhân vật** |  |
| **Lời người kể chuyện** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Những cuộc gặp gỡ** | **Cách đối xử của nhân vật với nhau** |
|  |  |  |

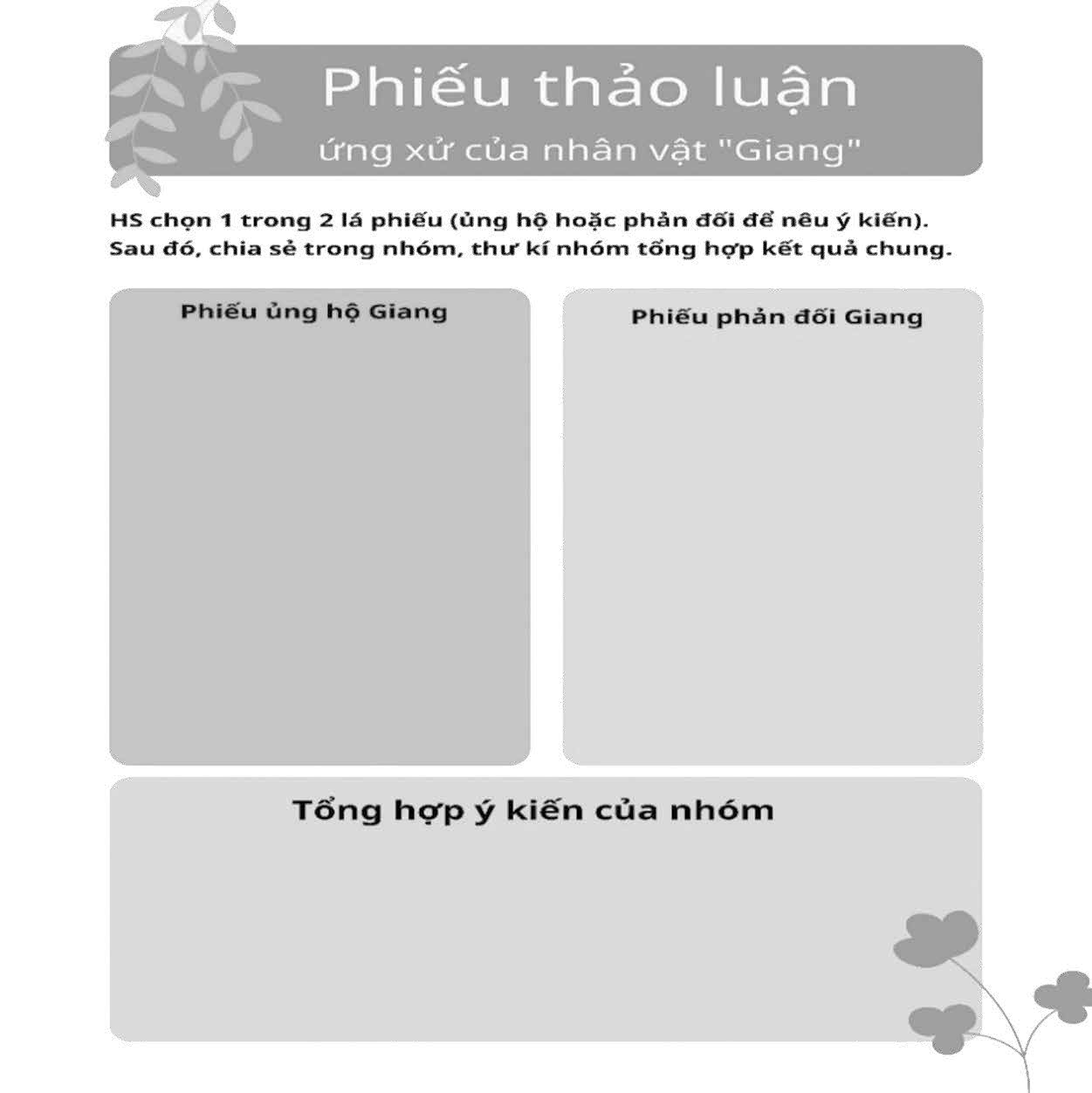
**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình ảnh Giang** | **Qua điểm nhìn** | **Chi tiết miêu tả** | **Tính cách nổi bật** |
| *Tại giếng nước công cộng (khi tình cờ gặp nhân vật “tôi”).* |  |  |  |
| *Tại nhà mình (cùng với nhân vật “tôi” và bố)* |  |  |  |
| *Trên đường đưa nhân vật “tôi” trở lại đơn vị bằng xe đạp* |  |  |  |
| *Tại chiến trường Tây Nguyên (qua lời kể của bố với nhân vật “tôi”)* |  |  |  |
| *Nhận xét chung* |  | | |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Tư tưởng** | |
| **Xác định chủ đề** | **Căn cứ xác định** | **Tư tưởng** | **Vai trò hai đoạn kết** |
|  |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**



**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**VĂN BẢN 3: XUÂN VỀ**

**Hoạt động đọc kết nối chủ điểm văn bản *Xuân về***

## a. Mục tiêu

- Nhận biết được một số thông tin chính của VB.

- Liên hệ, kết nối với VB *Đất rừng phương Nam*, *Giang* để hiểu hơn về chủ điểm *Đất nước và con người.*

- Biết trân trọng vẻ đẹp của quê hương, yêu đất nước và con người Việt Nam.

***b. Sản phẩm:*** Nội dung dự đoán về nội dung của VB; câu trả lời cho các câu 1, 2, 3 (SGK/tr. 76).

## c. Tổ chức hoạt động

***Hoạt động 1:* Trước khi đọc văn bản**

***\* Giao nhiệm vụ HT:*** GV cho HS nghe một đoạn của bài hát về mùa xuân-*Như hoa mùa xuân* <https://www.youtube.com/watch?v=sYBcdCrl2gc>, yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi:

- H: Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình về ca từ và làn điệu của bài hát.

- H: Đọc tên VB và đọc lướt toàn bộ VB, hãy đoán xem VB này viết về nội dung gì?

***\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm đôi HS suy nghĩ, chia sẻ, thực hiện nhiệm vụ.

***\* Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

## \* Kết luận, nhận định

- GV khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ; tôn trọng những chia sẻ của HS, không đánh giá đúng/sai.

- GV hướng dẫn các nhóm HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung. Lưu ý: Với câu hỏi dự đoán nội dung VB, GV khuyến khích HS đưa ra càng nhiều dự đoán càng tốt, không đánh giá tính chính xác của những dự đoán ở hoạt động này, miễn là HS lí giải được cơ sở để đưa ra được dự đoán.

**Hoạt động 2*:* Đọc văn bản và suy ngẫm, phản hồi sau khi đọc**

***\* Giao nhiệm vụ HT:*** HS đọc VB, sau khi đọc trả lời các câu 1, 2, 3 (SGK/ tr. 77), HS chuẩn bị trước ở nhà, trả lời trên phiếu học tập.

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| **Câu 1:** Liệt kê một số hình ảnh gợi tả không khí “xuân về” trong bài thơ. |  |
| **Câu 2:** Phát biểu cảm nhận về một hình ảnh đặc trưng cho bức tranh mùa xuân làng quê Việt Nam trong bài thơ. Từ đó, liên hệ với mùa xuân trên quê hương của em. |  |
| **Câu 3:** Xác định chủ đề, cảm hứng chủ đạo của bài thơ và cho biết nhan đề “Xuân về” đã góp phần thể hiện chủ đề, cảm hứng chủ đạo ấy như thế nào? |  |

***\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Trên lớp, GV chia nhóm, mỗi nhóm từ4 – 6 HS thảo luận, thống nhất ý kiến.

***\* Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 nhóm HS trả lời lần lượt từng câu hỏi. Các nhóm khác góp ý, bổ sung, trao đổi (nếu có) theo từng câu hỏi.

***\* Kết luận, nhận định:*** GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận theo định hướng tham khảo sau:

**Câu 1:** Mỗi một đoạn thơ là một bức hoạ mùa xuân ở làng quê Bắc Bộ Việt Nam, hình ảnh thơ đẹp, tuôn trào sức sống. Thực ra, đó là những cảnh bình thường của làng quê xưa vào mỗi dịp xuân về, nhưng dường như cảnh sắc quê hương thấm vào hồn thi sĩ nên nhà thơ cảm nhận được chất thơ, cái đẹp trong cuộc sống bình dị hằng ngày. GV hướng dẫn HS liệt kê một số hình ảnh gợi tả không khí “xuân về”: *gió đông, màu má gái chưa chồng, con trẻ chạy xun xoe, giời quang, nắng mới hoe, lá nõn, ngành non, lúa thì con gái mượt như nhung, ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng, yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa,...*

**Câu 2:** HS tự chọn một hình ảnh để phát biểu cảm nhận của mình. Lưu ý,

GV không đánh giá đúng/ sai mà có thể gợi mở để HS liên tưởng, so sánh với hình ảnh mùa xuân ở quê hương mà HS đã trải nghiệm.

***Gợi ý:*** Nhà thơ đã nắm bắt được khoảnh khắc bừng sáng của thiên nhiên, tạo vật khi xuân về. Hình ảnh “nắng mới hoe” gợi sắc nắng ánh hồng lấp lánh đánh thức những chồi non, khoác lên mình chúng một lớp “bạc”. Dường như, sự sống như đang cựa quậy, vươn mình thức dậy để rồi tác giả phải bâng khuâng “Lá nõn, ngành non ai tráng bạc?”. Vẫn là cây, lá, nhành non nhưng qua đôi mắt tình tứ của thi nhân, thiên nhiên trở nên lung linh, kì thú, mới mẻ,...

**Câu 3**

Nhan đề: *Xuân về* gợi tả tiếng reo vui chào đón mùa xuân, xuân của đất trời, xuân của lòng người, xuân đậm dấu ấn văn hoá trên quê hương Bắc Bộ.

Hình ảnh gợi tả không khí “xuân về” mang đặc trưng của làng quê Bắc Bộ Việt Nam, xem câu 1 (SGK/ tr. 77)

Chủ đề: Những rung động và cảm xúc tinh tế của nhà thơ trước hình ảnh thiên nhiên, con người, đất trời đậm hồn quê của mùa xuân Bắc Bộ, cùng tình yêu quê hương đậm đà, da diết của nhà thơ.

Cảm hứng chủ đạo: niềm vui, say mê, gắn bó tha thiết với quê hương.

Câu hỏi 2, 3 là câu hỏi mở. GV lưu ý không áp đặt ý kiến của mình với HS, khuyến khích HS đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau, miễn là hợp lí và phải dựa trên VB.

**Hoạt động 3: Củng cố kiến thức**

***\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*** GV tổ chức Game lật mảnh ghép,HS làm việc cá nhân, chọn ô để mở câu hỏi.

***\* Báo cáo:*** Cá nhân HS trả lời câu hỏi đã chọn.

***\* Kết luận, nhận định:*** - GV khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ; tôn trọng những chia sẻ của HS, không đánh giá đúng/sai.

**Câu 1:** Đọc một số câu thơ hoặc một bài thơ viết về mùa xuân mà em biết.

**Câu 2:** Em hãy so sánh ở miền Nam, mùa xuân có những hình ảnh gì? Có giống và khác các hình ảnh trong bài thơ Xuân về không?

**Câu 3:** Trình bày cảm nhận về một số hình ảnh trong bài thơ *Xuân về* mà em ấn tượng nhất.

**Câu 4:** Anh/chị có đồng tình với quan điểm “*biết yêu mến những cảnh đẹp bình dị của quê hương, con người cũng sẽ có nhiều hành động đẹp trong cuộc sống*” không? Vì sao?

**Câu 5:** Cảm xúc của em mỗi khi xuân về.

**Câu 6:** Sau khi học các văn bản *Đất rừng phương Nam; Giang; Xuân về,* em cảm nhận như thế nào về thiên nhiên và con người Việt Nam?

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*BIỆN PHÁP TU TỪ CHÊM XEN, BIỆN PHÁP TU TỪ LIỆT KÊ*

**(2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU BÀI DẠY**

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

* 1. **Năng lực đặc thù**
* Nhận biết và phân tích được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê.
* Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê để đọc hiểu và viết VB.
  1. **Năng lực chung**

**NL giao tiếp, hợp tác:** thể hiện qua hoạt động làm việc nhóm đôi ở hoạt động tìm hiểu *Tri thức Ngữ văn* và nhóm ở hoạt động *Luyện tập*.

1. **KIẾN THỨC**

Biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* SGK, SGV.
* Thẻ thông tin.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**
   1. ***Mục tiêu***

* Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến nội dung bài học.
* Xác định được nội dung bài học và nhiệm vụ học tập tiếng Việt cần thực hiện.
  1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.
  2. ***Tổ chức hoạt động***

***\* Giao nhiệm vụ HT***

1. GV yêu cầu làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi vào thẻ thông tin:

**THẺ THÔNG TIN**

Kể tên các biện pháp tu từ em đã học?

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

1. Đọc lướt phần Tri thức Ngư ̃ văn (SGK/ tr. 60, 61) và Thực hành tiếng Việt (SGK/ tr. 77) để xác định nhiệm vụ HT.

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT***
* Trước tiên, cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ (1).
* Sau khi báo cáo, nghe kết luận về nhiệm vụ (1), cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ (2).
* ***Báo cáo, thảo luận***

1. 1 – 2 HS trình bày thông tin trong thẻ. Các HS khác nghe, bổ sung (nếu có).
2. 1 – 2 HS trình bày nhiệm vụ học tập cần thực hiện của bài học.

* ***Kết luận, nhận định***

1. GV ghi nhận những nội dung HS đã biết về biện pháp tu từ.
2. GV nhận xét câu trả lời của HS; Giới thiệu bài học và nhiệm vụ học tập.
3. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** 
   1. **Hoạt động tìm hiểu nội dung Tri thức Ngữ văn về biện pháp tu từ chêm xen**
4. ***Mục tiêu***

* Nhận biết và phân tích được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chêm xen.
* Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ chêm xen để đọc hiểu và viết VB.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS theo nội dung nhiệm vụ học tập.
2. ***Tổ chức hoạt động***

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Nhóm đôi quan sát ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

*Cô bé nhà bên* ***(có ai ngờ)***

*Cũng vào du kích*

*Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích*

*Mắt đen tròn* ***(thương thương quá đi thôi)****.*

(Giang Nam)

* Xác định vị trí và vai trò ngữ pháp của cụm in đậm trong ngữ liệu trên?
* Tìm dấu câu tách biệt bộ phận đó.
* Nêu tác dụng của bộ phận đó đối với việc bổ sung thông tin, biểu thị tình cảm, cảm xúc?
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm đôi HS thực hiện nhiệm vụ.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 nhóm HS trình bày. Các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.
* ***Kết luận, nhận định***

GV nhận xét câu trả lời của HS; trên cơ sở đó hướng dẫn HS rút ra kết luận về khái niệm, dấu hiệu nhận biết của phép tu từ chêm xen, xem *Tri thức Ngữ văn* (SGK/ tr. 60).

* 1. **Hoạt động tìm hiểu nội dung *Tri thức Ngữ văn* về biện pháp tu từ liệt kê**

1. ***Mục tiêu***

* Nhận biết và phân tích được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê.
* Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ liệt kê để đọc hiểu và viết VB.

1. ***Sản phẩm:*** Câu hỏi của HS về nội dung tri thức Ngữ văn liên quan đến biện pháp tu từ liệt kê.
2. ***Tổ chức hoạt động***

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS Đọc nội dung *Tri thức Ngữ văn* (SGK/ tr. 61) và chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:
* Liệt kê là biện pháp sắp xếp các từ, cụm từ...(1).... để diễn tả những....(2). đồng

thời tạo ấn tượng mạnh về ...(3). cho người đọc.

Xét về cấu tạo, có kiểu liệt kê ...(4)... và kiểu liệt kê ...(5)...

Xét về ý nghĩa, có thể phân biệt ...(6)... và ...(7)...

* Nêu ít nhất một câu hỏi cần được giải đáp về dấu hiệu nhận biết, tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.
  + ***Báo cáo, thảo luận:*** Một số HS trình bày câu hỏi. Lưu ý: GV cố gắng mời nhiều HS để có thể phát hiện thêm câu hỏi khác nhau từ HS.
  + ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, giải đáp những câu hỏi của HS. Trên cơ sở đó, hướng dẫn HS kết luận một số vấn đề về khái niệm, dấu hiệu nhận biết, tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê, xem *Tri thức Ngữ văn* (SGK/ tr. 61).

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Hoạt động luyện tập về biện pháp tu từ chêm xen**

1. ***Mục tiêu***

* Nhận biết và phân tích được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chêm xen.
* Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ chêm xen để đọc hiểu và viết VB.

1. ***Sản phẩm:*** Nội dung trả lời câu 1 (SGK/ tr. 77).
2. ***Tổ chức hoạt động***

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Làm việc theo nhóm 4 – 6 HS để trả lời câu 1 (SGK/ tr. 77).
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS làm việc nhóm, trả lời câu 1 trên giấy A1.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét nội dung trả lời câu 1 của HS theo các định hướng tham khảo như sau:

1. *(Ôi những trận cười trong sáng đó lao xao):* bộc lộ cảm xúc hồn nhiên, trong sáng trước trò đùa tuổi học trò; lời thơ trở nên giàu ý nghĩa và có tính thẩm mĩ.
2. *Cái thứ thuốc dẻo quánh... đã thấy dạo trước:* bổ sung thông tin về màu sắc, tính chất của cục a nguỳ.
3. *Một gặp gỡ vẩn vơ,.* *xoá nhoà*; bổ sung thông tin, bộc lộ cảm xúc thầm lặng,

rung động thoáng qua của nhân vật tôi.

GV lưu ý HS dấu hiệu nhận biết biện pháp tu từ chêm xen: tuỳ theo từng câu mà thành phần chêm xen được phân biệt bằng dấu phẩy, dấu gạch ngang, dấu ngoặc đơn.

**2. Hoạt động luyện tập về biện pháp tu từ liệt kê**

1. ***Mục tiêu***

* Nhận biết và phân tích được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê.
* Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ liệt kê để đọc hiểu và viết VB.

1. ***Sản phẩm:*** Nội dung trả lời các câu 2, 3 (SGK/ tr. 77).
2. ***Tổ chức hoạt động***
   * ***Giao nhiệm vụ HT:*** GV yêu cầu cá nhân HS làm câu 2, 3 (SGK/ tr. 77).
   * ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.
   * ***Báo cáo, thảo luận:*** 2 – 3 HS trình bày lần lượt kết quả làm câu 2, 3 (SGK/ tr. 77).
   * ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét nội dung trả lời các câu của HS theo định hướng tham khảo sau:

**Câu 2** (SGK/ tr. 77): Làm rõ tác dụng của biện pháp liệt kê trong việc cung cấp thông tin; thể hiện cảm xúc, thái độ, cái nhìn của người viết khi cung cấp thông tin đó.

**Câu 3** (SGK/ tr. 77): Xét về ý nghĩa: khi thay đổi trật tự  phá vỡ mạch lô-gíc và dụng ý của người viết.

GV lưu ý HS khi sử dụng biện pháp tu từ liệt kê cần phân biệt các kiểu liệt kê để diễn đạt một cách lô-gíc, có hệ thống.

1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**
   1. ***Mục tiêu:*** Vận dụng được kiến thức về biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê để viết đoạn văn trong một tình huống giao tiếp thực tế.
   2. ***Sản phẩm:*** Đoạn văn có sử dụng biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê.
   3. ***Tổ chức hoạt động***

***\* Giao nhiệm vụ HT***

* GV giao nhiệm vụ thực hiện ở nhà cho cá nhân HS: Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể ấn tượng của bạn về một vùng đất/ nhân vật trong tác phẩm văn học. Trong đoạn văn đó có sử dụng biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê.
* GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo các bước sau:

+ Đọc kĩ nhiệm vụ HT, xác định yêu cầu về nội dung và hình thức của bài viết.

+ Xác định đề tài cho đoạn văn dựa trên một số câu hỏi gợi ý sau: Xác định tên vùng đất/ nhân vật? Ấn tượng về vẻ đẹp thiên nhiên, con người, cuộc sống sinh hoạt,.../ vẻ đẹp của nhân vật (hành động, lời nói, cách ứng xử,...).

+ Viết đoạn văn → Đọc lại → Chỉnh sửa.

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
* ***Báo cáo, thảo luận và kết luận, nhận định:*** HS trình bày sản phẩm viết ngắn và GV nhận xét, đánh giá vào tiết ôn tập.

1. **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**
   1. ***Mục tiêu***

* Khái quát được nội dung chính của bài học.
* Rút ra được những lưu ý khi vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê và đoạn văn vào thực tế giao tiếp (đọc hiểu và viết VB).

***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

* 1. ***Tổ chức hoạt động***
* ***Giao nhiệm vụ HT:*** GV yêu cầu nhóm đôi HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được những lưu ý gì khi sử dụng hiểu biết về biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê trong khi đọc và viết VB?
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm đôi HS thực hiện nhiệm vụ.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả, các nhóm HS khác nghe, nhận xét.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét sản phẩm học tập của HS; trên cơ sở đó hướng dẫn HS rút ra một số lưu ý tham khảo sau:
* Khi đọc, HS chú ý dấu hiệu nhận biết của biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê:

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp tu từ** | **Dấu hiệu nhận biết** |
| *Chêm xen* | Đặt giữa câu, có khi được đặt cuối câu, được đánh dấu bằng dấu gạch ngang, dấu ngoặc đơn hoặc dấu phẩy. |
| *Liệt kê* | Những từ ngữ chỉ chuỗi đối tượng được liệt kê có thể đặt ở giữa hoặc cuối câu. |

Biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê hỗ trợ tốt cho quá trình đọc suy luận, nắm bắt được thông tin một cách chính xác, hiểu được cảm xúc được thể hiện trong VB.

* Khi viết:

+ Muốn bổ sung thông tin cần thiết hoặc bộc lộ cảm xúc của cá nhân → dùng biện pháp tu từ chêm xen.

+ Muốn diễn tả những khía cạnh khác nhau của thực tế, tư tưởng, tình cảm; tạo ấn tượng mạnh về hình ảnh và cảm xúc cho người đọc → dùng biện pháp tu từ liệt kê.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**Hướng dẫn học sinh đọc mở rộng theo thể loại: *Buổi học cuối cùng* *(trích)***

**a. Mục tiêu:**

– Vận dụng kiến thức và kĩ năng được hình thành từ hoạt đọng tìm hiểu 3 văn bản trước ( Đất rừng Phương Nam, Giang, Xuân về) để nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...

– Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác phẩm truyện muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

**b. Nội dung**

Đọc mở rộng theo thể loại văn bản *Buổi học cuối cùng* (SGK trang 78)

**c. Sản phẩm**

Bảng đặc điểm của truyện qua VB *Buổi học cuối cùng*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

HS thực hiện ở nhà các nhiệm vụ HT sau:

(1) Đọc kĩ VB *Buổi học cuối cùng* trong SGK và trả lời câu 1 (SGK/ tr. 80).

(2) HS hoàn thành bảng tìm hiểu các yếu tố của truyện ở câu 2, 3 (SGK/ tr. 80). *(Gọi bảng sau là Phiếu học tập số 1)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố của truyện** | **Thể hiện của các yếu tố ấy qua văn bản Buổi học cuối cùng** |
| **Nhan đề và ý nghĩa nhan đề** |  |
| **Đề tài** |  |
| **Chủ đề** |  |
| **Thông điệp** |  |
| **Người kể chuyện** |  |
| **Điểm nhìn và vai trò** |  |

(3) HS hoàn thành bảng sau để tìm hiểu nhân vật Ha-men được thể hiện qua VB,

câu 4 (SGK/ tr. 80): *(Gọi bảng sau là Phiếu học tập số 2)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật Ha-men** | | |
| **Bối cảnh** | |  |
| **Thái độ** | Đối với học sinh |  |
| Đối với cha mẹ học sinh |  |
| Đối với chính mình |  |
| Đối với việc học tiếng Pháp |  |
| **Hành động, cử chỉ** | |  |

(4) **Câu 5** (SGK/ tr. 80)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà.

**B3: Báo cáo thảo luận**: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ HT tại lớp (có thể thực hiện ở tiết ôn tập hoặc ở tiết học sau buổi giao nhiệm vụ cho HS về nhà, lưu ý cần cân nhắc đủ thời gian để HS thực hiện nhiệm vụ đọc mở rộng theo thể loại trước buổi báo cáo kết quả đọc).

**B4: Kết luận, nhận định *:*** GV kết luận, nhận định trong tiết báo cáo sản phẩm đọc.

1. **Câu 1 Có thể tóm tắt theo nhiều cách. Sau đây là gợi ý tóm tắt truyện theo nhân vật.**

Chuyện kể về buổi học tiếng Pháp cuối cùng ở vùng An-dát qua lời kể của cậu học trò Phrăng. Cậu bé Phrăng đến lớp hơi muộn và ngạc nhiên, choáng váng khi nghe thầy Ha-men nói đây là buổi học tiếng Pháp cuối cùng. Cậu thấy tiếc nuối và ân hận vì bấy lâu nay đã bỏ phí thời gian, đã trốn học đi chơi. Trong buổi học cuối cùng, thầy Ha-men đã nói những điều sâu sắc về tiếng Pháp, đã giảng bài say sưa cho đến khi đồng hồ điểm 12 giờ. Kết thúc buổi học, thầy nghẹn ngào không nói nên lời, thầy cố viết thật to lên bảng: “NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM”.

1. **HS hoàn thành bảng tìm hiểu các yếu tố của truyện ở câu 2, 3 (SGK/ tr. 80).**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố của truyện** | **Thể hiện của các yếu tố ấy qua văn bản Buổi học cuối cùng** |
| **Nhan đề và ý nghĩa nhan đề** | – Buổi học cuối cùng.  – Thể hiện nội dung chính của tác phẩm: Đây là buổi dạy và học cuối được học tiếng mẹ đẻ của những người thầy yêu nước và những học sinh Pháp ở A-dát. |
| **Đề tài** | Buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùngAn-dát bị quân Phổ chiếm đóng. |
| **Chủ đề** | Khắc hoạ tình yêu quê hương đất nước của người dân An-dát, ca ngợi tâm huyết của người thầy đã truyền tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc cho các em HS. |
| **Thông điệp** | Phải biết giữ gìn và yêu quý tiếng mẹ đẻ, đó là một phương diện quan trọng của lòng yêu nước. Khi đất nước rơi vào vòng nô lệ, tiếng nói của dân tộc là phương tiện quan trọng để đấu tranh giành độc lập, tự do. |
| **Người kể chuyện** | Nhân vật Phrăng, thuộc ngôi thứ nhất. |
| **Điểm nhìn và vai trò** | – Nhân vật Phrăng.  – Nhân vật chú bé Phrăng vừa làm người kể chuyện lại vừa là một nhân vật tham gia vào câu chuyện. Điều này vừa tạo điều kiện thuận lợi để nhân vật biểu hiện tâm trạng, ý nghĩ một cách chân thành và sâu sắc nhất, vừa góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm. |

(3) HS hoàn thành bảng sau để tìm hiểu nhân vật Ha-men được thể hiện qua VB,

câu 4 (SGK/ tr. 80): *(Gọi bảng sau là Phiếu học tập số 2)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật Ha-men** | | |
| **Bối cảnh** | | Pháp thua trận nên phải cắt vùng An-dát cho nước Phổ. Từ đây, vùng đất này phải học và nói tiếng Phổ, Ha-men -1 thầy giáo tha thiết yêu nước, yêu quê hương xúc động nghẹn ngào trong buổi học cuối cùng. |
| **Thái độ** | Đối với học sinh | + Giọng dịu dàng và trang trọng.  + Các con ơi, đây là buổi học cuối cùng thầy dạy các con.  + Phrăng ạ, thầy sẽ không mắng con đâu,... đáng tự chê trách  + Kiên nhẫn giảng giải.  → Dịu dàng, trang trọng, ấm áp, đầy xúc động ngay cả khi  trách nhẹ thái độ thờ ơ với việc học tiếng mẹ đẻ của HS. |
| Đối với cha mẹ học sinh | + Cha mẹ các con không thiết tha lắm với việc các con có  học thức...  → Trách móc |
| Đối với chính mình | + Thầy đã chẳng sai các con tưới vườn thay vì học hành đó sao? + Khi thầy muốn đi câu cá hương, thầy có ngại ngùng cho các con nghỉ học đâu.  → Tự trách mình. |
| Đối với việc học tiếng Pháp | + Ngôn ngữ hay nhất thế giới, trong sáng nhất, vững vàng nhất. + Giữ lấy nó trong chúng ta và đừng bao giờ quên lãng nó, bởi vì khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khoá chốn lao tù...  → Tình yêu tiếng Pháp, khẳng định tiếng nói của một dân tộc  có sức mạnh tinh thần to lớn, góp phần quyết định số phận, vận mệnh của dân tộc. |
| **Hành động, cử chỉ** | | + Cầm một quyển ngữ pháp và đọc bài đọc cho chúng tôi.  + Chuẩn bị những tờ mẫu mới tinh, viết bảng “chữ rông” thật đẹp: Pháp, An-dát.  + Đứng lặng im, đăm đăm nhìn.  + Cầm một hòn phấn và dằn mạnh hết sức, viết thật to: “NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM”.  + Đứng, đầu dựa vào tường, giơ tay ra hiệu.  → Tình yêu ngôn ngữ dân tộc mãnh liệt, tình yêu tổ quốc sâu nặng |

**(4) Câu 5:** Đây là câu hỏi mở, GV không áp đặt câu trả lời.

**Phụ lục (Phiếu học tập)**

**Trường:…………………..**

**Lớp :.………………….**

**Tên :…………………..**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Tìm hiểu về các yếu tố của truyện qua văn bản Buổi học cuối cùng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố của truyện** | **Thể hiện của các yếu tố ấy qua văn bản Buổi học cuối cùng** |
| **Nhan đề và ý nghĩa nhan đề** |  |
| **Đề tài** |  |
| **Chủ đề** |  |
| **Thông điệp** |  |
| **Người kể chuyện** |  |
| **Điểm nhìn và vai trò** |  |

**Trường:…………………..**

**Lớp :.………………….**

**Tên :…………………..**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Tìm hiểu về nhận vật Ha-men trong văn bản Buổi học cuối cùng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật Ha-men** | | |
| **Bối cảnh** | |  |
| **Thái độ** | Đối với học sinh |  |
| Đối với cha mẹ học sinh |  |
| Đối với chính mình |  |
| Đối với việc học tiếng Pháp |  |
| **Hành động, cử chỉ** | |  |

# PHẦN VIẾT: VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM TỰ SỰ HOẶC TÁC PHẨM KỊCH (2 tiết)

1. MỤC TIÊU:

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

1. **Năng lực**
   1. **Năng lực đặc thù**

* Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
* Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.
  1. **Năng lực chung**
* Giao tiếp, hợp tác: Biết phản hồi thích hợp đối với bài viết của bạn.
* Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

1. **Phẩm chất**

Biết trân trọng những giá trị nhân văn chứa đựng trong các tác phẩm tự sự/kịch.

1. **KIẾN THỨC**

* Kiểu bài phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch: định nghĩa và yêu cầu đối với kiểu bài, đặc điểm của kiểu bài.
* Cách xác định, phân tích, đánh giá giá trị nội dung và hình thức của một tác phẩm tự sự / kịch

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Máy chiếu (nếu có), giấy A0, bút long, SGK, SGV, PHT, bảng kiểm.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**
3. **Hoạt động 1: Khởi động xác định nhiệm vụ viết**
4. **Mục tiêu:** Xác định được nhiệm vụ viết.
5. **Nội dung:** Tìm hiểu tri thức về kiểu bài.
6. **Sản phẩm: Câu trả lời của HS.**
7. **Tổ chức thực hiện:**

* **Giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS đọc phần tri thức về kiểu bài và thực hiện ghi chú lại những đặc điểm của loại văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc kịch.
* **Thực hiện nhiệm vụ**: HS đọc phần tri thức về kiểu bài và tên đề mục phần kĩ năng viết trong SGK.
* **Báo cáo, thảo luận:** GV đặt câu hỏi, HS tóm tắt ngắn gọn.
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá, nhận xét (nếu cần). Ở bài học này, HS cần học cách viết VB nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức – Tình huống giao tiếp khi thực hiện bài viết**

**2.1 Đọc văn bản tham khảo**

1. **Mục tiêu:** Nhận biết được tình huống giao tiếp khi thực hiện bài viết.
2. **Nội dung:** Đọc văn bản và trả lời câu hỏi hướng dẫn.
3. **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 4 của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

* **Giao nhiệm vụ học tập:** GV chia 8 nhóm (4-6HS/nhóm); các nhóm thảo luận và thực hiện phiếu học tập số 4.
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện thảo luận theo nhóm.
* **Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày vấn đề theo yêu cầu của GV
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá, nhận xét, bổ sung câu trả lời của HS (nếu cần), hướng dẫn HS chốt ý: có nhiều cách để lưu lại một tác phẩm tự sự/ kịch gây ấn tượng mạnh mẽ với bản thân như:

+ Lập hồ sơ, nhật kí đọc cho tác phẩm.

+ Quay video giới thiệu về tác phẩm.

+ Chia sẻ lên nhóm học tập để thành viên cùng thảo luận về giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

+ Viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

+ …

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**
2. **Hoạt động tìm hiểu tri thức về kiểu bài** 
   1. **Hoạt động khởi động**
3. **Mục tiêu:** Tích hợp đọc với viết, kích hoạt kiến thức nền của HS về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật trong các tác phẩm truyện (thông qua các VB ở phần đọc)
4. **Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.
5. **Tổ chức hoạt động**

* **Giao nhiệm vụ học tập:** GV hỏi: Nếu được chọn 1 tác phẩm tự sự/kịch/tuồng/chèo đã học ở các bài số 1,2,5,8 bạn sẽ chọn tác phẩm nào? Liệt kê những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật khiến bạn ấn tượng về tác phẩm ấy?
* **Thực hiện nhiệm vụ HT:** Thảo luận theo cặp.
* **Báo cáo, thảo luận:** Đại diện 1,2 nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** Dựa vào câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học.
  1. **Hoạt động tìm hiểu tri thức về kiểu bài viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.**

1. **Mục tiêu:** HS nhận biết được kiểu bài, yêu cầu
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
3. **Tổ chức hoạt động**

* **Giao nhiệm vụ HT:** HS đọc tri thức về kiểu bài trong SGK và trả lời câu hỏi:
* Bài nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch là kiểu bài thế nào?
* Khi viết bài nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự/kịch cần chú ý đến những yêu cầu gì về việc phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại, về bố cục bài văn?
* **Thực hiện nhiệm vụ HT**: HS đọc SGK, nhận biết thông tin và tìm câu trả lời.
* **Báo cáo, thảo luận**: Hai HS trình bày trước lớp ý kiến của mình. GV hướng dẫn các hs khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV bổ sung, nhấn mạnh hướng dẫn HS chốt ý:
* Nghị luận về một truyện/kịch, người viết cần sử dụng lí lẽ, bằng chứng làm sáng rõ giá trị nội dung, đặc sắc hình thức nghệ thuật của tác phẩm; Đồng thời nêu được ý kiến, đánh giá cá nhân về giá trị tác phẩm.
* Yêu cầu đối với kiểu bài: Tóm lược các ý đã nêu (SGK/tr.81)

1. Hoạt động hướng dẫn phân tích kiểu văn bản
2. Mục tiêu: Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc quan sát, đọc và phân tích văn bản mẫu.
3. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS.
4. Tổ chức hoạt động

* Giao nhiệm vụ HT: HS đọc VB mẫu và hoàn thành PHT theo nhóm như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố của VB | Câu hỏi thảo luận | Câu trả lời |
| Bố cục | VB trên là bài viết hoàn chỉnh hay trích đoạn? dựa vào đâu để đưa ra nhận định? |  |
| Luận điểm | Luận điểm nào được tập trung phân tích, đánh giá? |  |
| Lí lẽ và bằng chứng | Nêu một vài ví dụ về sự kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng. |  |
| Đánh giá của người viết | Người viết có những nhận xét gì về tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm? |  |

* Thực hiện nhiệm vụ HT: HS thục hiện nhiệm vụ trong nhóm 4,5 HS.
* Báo cáo, thảo luận: Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét, bổ sung ý kiến của HS, sau đó hướng dẫn HS các ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố của VB | Câu hỏi thảo luận | Câu trả lời |
| Bố cục | VB trên là bài viết hoàn chỉnh hay trích đoạn? dựa vào đâu để đưa ra nhận định? | -VB trên là đoạn trích từ một bài nghị luận về một tác phẩm truyện.  -Cơ sở để nhận biết đoạn trích:  + Nhan đề VB do nhóm biên soạn đặt dựa trên luận điểm chính mà tác giả triển khai trong đoạn trích.  + Phần đầu và cuối VB được lược bớt, thể hiện qua kí hiệu […] |
| Luận điểm | Luận điểm nào được tập trung phân tích, đánh giá? | Lời kể xen kẽ thực tế và mộng tưởng trong truyện cô bé bán diêm của Andersen. |
| Lí lẽ và bằng chứng | Nêu một vài ví dụ về sự kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng. | * Người viết kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng theo một mạch lập luận lô-gic: nhận định khái quát về lời kể đan xen thực tế và mộng tưởng, đưa ra số liệu khảo sát các lần tác giả sử dụng lời kể đan xen [2a], phân tích sự lấn át của mộng tưởng so với thực tế trong lời kể [2b]. * Phần có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng là phần [2b]. |
| Đánh giá của người viết | Người viết có những nhận xét gì về tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm? | * Tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm: đưa người đọc xâm ngập vào thế giới mộng tưởng của nhân vật. |

3. Hoạt động hướng dẫn quy trình viết3.1. Hoạt động khởi độnga. Mục tiêu: Kích hoạt kiến thức nền cho HS về quy trình viết.  
b. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS.  
c. Tổ chức hoạt động\* Giao nhiệm vụ HT: HS trả lời hai câu hỏi: Kể tên bốn bước trong quy trình viết  
một VB; Ở từng bước, chúng ta cần thực hiện những thao tác nào?  
\* Thực hiện nhiệm vụ HT: HS tìm câu trả lời.  
\* Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời trước lớp.  
\* Kết luận, nhận định: GV nhận xét, hướng dẫn HS chốt ý.  
3.2. Hoạt động hướng dẫn lí thuyết về quy trình viết văn bản nghị luận phântích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịcha. Mục tiêu: Nhận biết được những thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các  
bước trong quy trình viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm.  
b. Sản phẩm: Sơ đồ quy trình tạo lập VB.  
c. Tổ chức hoạt động\* Giao nhiệm vụ HT: HS đọc lướt 4 bước tạo lập VB (SGK/ tr. 90, 91) và điền  
vào bảng biểu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước trong quy trình viết** | **Tác dụng** |
|  |  |
|  |  |

\* Thực hiện nhiệm vụ HT: Thảo luận nhóm 4, 5 HS (có thể trình bày trên giấy A0).  
\* Báo cáo, thảo luận: 1, 2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.  
\* Kết luận, nhận định: Bổ sung ý kiến của HS và chốt các ý về tác dụng của từng bước:  
- Bước 1: xác định đề tài và thu thập tư liệu để viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch

* Bước 2: giúp người viết tìm ý và lập dàn ý để hình thành nội dung chính của VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch;
* Bước 3: triển khai các ý được đầy đủ dựa trên dàn ý;
* Bước 4:kiểm soát lại bài văn đã viết, chỉnh sửa diễn đạt và rút ra kinh nghiệm cho bản thân.C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH,ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TỰ SỰ HOẶC TÁC PHẨM KỊCH1. Hoạt động chuẩn bị trước khi viết  
  1.1. Hoạt động xác định mục đích, đối tượng và đề tàia. Mục tiêu: Biết cách xác định mục đích, đối tượng và đề tài.  
  b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.  
  c. Tổ chức hoạt động\* Giao nhiệm vụ HT: Yêu cầu đọc đề 1 và đề 2 trong SGK, sau đó, thực hiện các  
  nhiệm vụ:  
  – Bạn sẽ chọn viết đề nào? Yêu cầu của mỗi đề bài là gì?  
  – Với đề bài bạn chọn, bạn sẽ viết bài văn cho ai đọc, nhằm mục đích gì?  
  – Với đối tượng và mục đích ấy, bạn dự định sẽ chọn cách viết như thế nào?

HOẶC: **Giao nhiệm vụ học tập:** Hãy viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của một truyện dân gian mà em thích (thần thoại, cổ tích, truyền thuyết,…)

* Thực hiện nhiệm vụ:
* **Chuẩn bị trước khi viết, tìm ý và lập dàn ý**: GV trình chiếu một số câu hỏi để HS thảo luận trong 10 phút và viết câu trả lời lên giấy A4.

\* *Câu hỏi hướng dẫn HS chuẩn bị trước khi viết:*

* + *Truyện dự định phân tích là truyện nào?*
  + *Lí do vì sao chọn truyện này?*
  + *Dự định lấy thông tin từ những nguồn nào?*
  + *Ai sẽ là đối tượng tiếp nhận văn bản?*
  + *Mục đích viết bài văn để làm gì?*

***\**** *Câu hỏi hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:*

* + *Đối tượng có những đặc điểm nổi bật nào về nội dung và nghệ thuật?*
  + *Sắp xếp bố cục như thế nào? Trong mỗi phần sẽ triển khai nội dung gì?*

\* Thực hiện nhiệm vụ HT: HS tìm câu trả lời, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.  
\* Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời trước lớp.  
\* Kết luận, nhận định: GV đánh giá, nhận xét.  
1.2. Hoạt động làm mẫu thao tác quy trình viếta. Mục tiêu: Biết các thao tác tìm ý, lập dàn ý cho bài viết.  
b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các thao tác tìm ý, lập dàn ý mà GV làm mẫu.  
c. Tổ chức hoạt động\* Giao nhiệm vụ HT: Quan sát cách GV tìm ý, lập dàn ý hoàn thành PHT sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quá trình làm mẫu tìm ý | Quá trình làm mẫu lập dàn ý | Bài học em rút ra |
| ……………………………  …………………………… | ……………………………  …………………………… | ……………………………  …………………………… |

Tiến trình làm mẫu của GV như sau: chọn một truyện hoặc một trích đoạn kịch mà  
mình đã đọc và làm mẫu bước tìm ý, lập dàn ý cho bài viết bằng cách nói to nhữngsuy nghĩ của mình, đồng thời đồng thời viết những suy nghĩ đó lên bảng đen, bảng  
phụ hoặc gõ trực tiếp lên file word (trong trường hợp phòng học có máy chiếu) giúp  
HS có thể “quan sát” được những câu hỏi, quá trình tư duy lô-gíc để xác định – lựa  
chọn luận điểm, lí lẽ, bằng chứng,… mà một người viết thường thực hiện trong quá  
trình tạo lập VB. Trong quá trình làm mẫu, GV có thể nói những câu như:  
Trước khi các bạn học cách viết bài văn phân tích, đánh giá tác phẩm tự sự hoặc  
kịch, thầy/ cô sẽ làm mẫu cách tìm ý, lập dàn ý, các em hãy quan sát cách thầy/ cô làm  
để rút ra cách tìm ý, lập dàn ý cho kiểu bài này.  
– Trước hết, chúng ta phải lựa chọn truyện/ kịch mà chúng ta muốn viết bài phân  
tích, đánh giá. Theo thầy/ cô, đó nên là tác phẩm mà chúng ta yêu thích, ấn tượng  
cũng là tác phẩm có chiều sâu về nội dung tư tưởng và có nhiều sáng tạo độc đáo  
trong hình thức nghệ thuật, thì chúng ta mới có cơ hội để đào sâu phân tích... Trong  
vốn liếng tác phẩm yêu thích của mình, thầy/ cô nhớ ngay đến một số truyện/ kịch sau  
đây (viết tên một số tác phẩm truyện/ kịch lên bảng. GV nên chọn những tác phẩm  
mà HS đã học trước đó để HS dễ dàng nắm bắt quá trình tìm ý, lập dàn ý của GV).  
– Trong những tác phẩm vừa liệt kê, thầy/ cô thấy mình nên chọn truyện ngắn…  
vì nội dung truyện nhân văn, tư tưởng có chiều sâu, tác giả có một số thành công nhất  
định trong việc lựa chọn điểm nhìn, lựa chọn ngôi kể và xây dựng nhân vật ấn tượng.  
– Trước hết, thầy cô liệt kê những luận điểm liên quan đến nội dung truyện:  
+ Chủ đề của truyện là…  
+ Các khía cạnh biểu hiện chủ đề của truyện là…  
(Gạch đầu dòng các luận điểm/ lí lẽ lên bảng, diễn đạt dưới dạng cụm từ).  
– Sau đó, thầy cô liệt kê hình thức nghệ thuật của truyện. Thầy/ cô nghĩ là mình chỉ  
nên tập trung vào những điểm đặc sắc nhất. Với truyện này, theo thầy/ cô, có 3 điểm  
nổi bật nhất trong sáng tạo nghệ thuật:  
+ Một là về xây dựng nhân vật…  
+ Hai là về việc chọn ngôi kể, điểm nhìn…  
+ Ba là về giọng kể, lời kể…  
+ Bốn là về ngôn ngữ kể chuyện…  
– Giờ thì thầy/ cô sắp xếp các luận điểm/ lí lẽ trên thành một dàn ý (ghi dàn ý lên bảng):  
+ Thân bài: Để nêu ý kiến, đánh giá về truyện này, cô sẽ viết…  
+ Thân bài gồm các ý…  
+ Kết bài: Thông điệp cô nhận được từ tác phẩm này là…  
– Dàn ý này đã hợp lí chưa nhỉ, có nên bỏ bớt lí lẽ này không? Chọn 4 lí lẽ cho  
phần đặc sắc nghệ thuật có quá nhiều không nhỉ, có thể điều chỉnh mạch ghép các lí lẽ  
này không? Cô thấy ý 3 và 4 trong phần đặc sắc nghệ thuật có thể nhập thành ý ngôn  
ngữ và lời kể (đánh số các lí lẽ điều chỉnh hoặc được lược bỏ).  
– Giờ thì thầy/ cô có thể viết bài dựa trên dàn ý này...  
\* Thực hiện nhiệm vụ HT: Quan sát và ghi lại các bước mà GV thực hiện, sau đó  
thảo luận trong nhóm.  
\* Báo cáo kết quả: Đại diện nhóm HS trả lời, các nhóm khác bổ sung.  
\* Đánh giá, nhận xét: GV chốt lại cách tìm ý, lập dàn ý: (1) ghi nhớ lại chủ đề, tư  
tưởng, thông điệp của truyện/ kịch; (2) liệt kê những nét đặc sắc nghệ thuật trong tác  
phẩm truyện/ kịch; (3) sắp xếp, lựa chọn, đánh số thứ tự các ý; (4) đọc lại dàn ý, đối  
chiếu với yêu cầu của đề bài và điều chỉnh trình tự các ý (nếu cần).  
2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và viết bài (thực hiện tại nhà)a. Mục tiêu: Biết tìm ý, lập dàn ý và viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác  
phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch  
b. Sản phẩm: Phiếu tìm ý, sơ đồ dàn ý.  
c. Tổ chức hoạt động\* Giao nhiệm vụ HT:– HS về nhà điền vào phiếu tìm ý:

Phiếu ghi chép: Truyện/ kịch tôi chọn để phân tíchTôi lựa chọn truyện/ kịch nào? Vì sao tôi lại lựa chọn tác phẩm đó?  
...................................................................................................................................  
...................................................................................................................................  
Chủ đề của truyện/ kịch? Các khía cạnh biểu hiện chủ đề?  
...................................................................................................................................  
...................................................................................................................................  
Những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện/ kịch?  
...................................................................................................................................  
...................................................................................................................................  
Đánh giá của tôi về tác dụng của những nét đặc sắc nghệ thuật trong việc thể hiện  
chủ đề truyện/ kịch?  
...................................................................................................................................  
...................................................................................................................................  
Tôi có những suy nghĩ, cảm nhận gì về tác phẩm truyện/ kịch này?  
...................................................................................................................................  
...................................................................................................................................  
- Dựa vào phiếu trên, HS lập dàn ý theo sơ đồ sau:  
MỞ BÀI: Giới thiệu tác phẩm tự sự/ kịch…………………

Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá ………………….

THÂN BÀI: Nêu chủ đề truyện/kịch và phân tích, đánh giá các khía cạnh của chủ đề …………………………………………………………………………………………  
Nét đặc sắc nghệ thuật thứ nhất… tác dụng…  
Nét đặc sắc nghệ thuật thứ hai… tác dụng…  
Nét đặc sắc nghệ thuật thứ ba… tác dụng…

KẾT BÀI Khái quát chủ đề, đặc sắc nghệ thuật của truyện/kịch; Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân….  
– GV hướng dẫn HS dựa trên dàn ý, viết hoàn chỉnh phần mở đầu.  
– GV yêu cầu các nhóm trong quá trình viết, dùng Bảng kiểm kĩ năng viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch trong SGK trang 28-29 để tự điều chỉnh bài viết.

- GV yêu cầu HS dựa trên các tiêu chí trong bảng kiểm số 1, xem lại phần mở đầu đã viết và chỉnh sửa nếu cần.

\* Thực hiện nhiệm vụ HT: HS về nhà thực hiện tìm ý, lập dàn ý và viết bài, xem lại và chỉnh sử nội dung đã viết.  
\* Báo cáo, thảo luận: Bài viết của HS sẽ được đọc trong tiết Xem lại và chỉnh sửa,  
rút kinh nghiệm được tổ chức trên lớp sau đó.  
\* Kết luận, nhận định: GV đánh giá sản phẩm bài viết của HS dựa vào bảng kiểm  
(SGK/ tr. 85, 86).  
3. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm3.1. Hoạt động xem lại và chỉnh sửaa. Mục tiêu: Biết cách xem lại và chỉnh sửa VB nghị luận phân tích, đánh giá nội  
dung và nghệ thuật một tác phẩm tự sự/ kịch của bản thân và của các bạn khác trong lớp.  
b. Sản phẩm: Phần nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  
***c. Tổ chức hoạt động  
\* Giao nhiệm vụ HT***(1) Nhóm 2 HS trao đổi VB nghị luận cho nhau để đọc bài của bạn.  
(2) Mời 1 HS đọc VB nghị luận của mình trên lớp, các HS khác góp ý, trao đổi dựa  
vào bảng kiểm.  
Hướng dẫn HS cách góp ý cho bạn bằng mẫu phiếu góp ý kiến sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung trao đổi vềvăn bản nghị luận | Tác dụng |
| Điều bạn làm tốt |  |
| Kinh nghiệm học hỏi từ bạn |  |
| Điều còn băn khoăn |  |
| Phần đề xuất bạn chỉnh sửa |  |

\* Thực hiện nhiệm vụ HT– Trước tiên, cặp đôi HS thực hiện nhiệm vụ (1).  
– Sau đó, HS thực hiện nhiệm vụ (2) với hình thức dạy học toàn lớp.  
\* Báo cáo, thảo luận: Một số HS đọc bài viết trước lớp, sau đó các HS khác chia  
sẻ nhận xét về bài viết của bạn (dựa vào bảng kiểm SGK).  
\* Kết luận, nhận định: GV đánh giá và nhận xét trên hai phương diện:  
(1) Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các VB  
nghị luận.  
Lưu ý: Nhắc HS tránh các lỗi hay gặp dưới đây:  
– Bố cục bài viết thiếu cân đối (mở bài sơ sài/ quá dài, kết luận sơ sài/ quá dài).  
– Các lí lẽ trong VB không được ngắt đoạn, nội dung thiếu mạch lạc, giữa các đoạn  
văn không có từ/ cụm từ để kết nối.  
– Sa vào kể lể, tóm tắt lại nội dung tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.  
– Không phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật  
của tác phẩm tự sự/ kịch dựa trên đặc điểm thể loại (ví dụ: phân tích, đánh giá tác  
phẩm kịch nhưng không tập trung vào mâu thuẫn, xung đột, lời thoại, nhân vật, hành  
động,… vốn là những yếu tố đặc trưng của thể loại kịch).  
– Độ dài VB không được đảm bảo: quá dài hoặc quá ngắn.  
(2) Hướng dẫn HS sử dụng các nội dung trong bảng kiểm để hoàn thành phiếu góp  
ý cho VB nghị luận của bạn.  
3.2. Hoạt động rút kinh nghiệma. Mục tiêu: Rút ra được kinh nghiệm khi viết VB nghị luận phân tích, đánh giá  
nội dung và nghệ thuật một tác phẩm tự sự/ kịch.  
b. Sản phẩm: Những kinh nghiệm rút ra của HS về quy trình viết VB nghị luận  
phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật một tác phẩm tự sự/ kịch.  
c. Tổ chức hoạt động\* Giao nhiệm vụ HT: yêu cầu HS sử dụng kĩ thuật 3 – 2 –1 để:  
– Ghi lại 3 điều học được từ quá trình HS viết VB nghị luận.  
– Ghi lại 2 điều HS học hỏi được từ VB nghị luận của các bạn.  
– Ghi lại 1 hoạt động HS dự định sẽ thực hiện sau tiết học để nâng cao kĩ năng viết  
VB nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật một tác phẩm tự sự/ kịch.  
\* Thực hiện nhiệm vụ HT: HS ghi lại bài học kinh nghiệm.  
\* Báo cáo, thảo luận: GV mời 1, 2 HS chia sẻ những kinh nghiệm mà mình  
rút ra được.  
\* Kết luận, nhận định: GV tổng kết, nhận xét, đánh giá.  
4. Hoạt động vận dụng và mở rộng (Thực hiện tại nhà)a. Mục tiêu: Biết vận dụng quy trình viết VB nghị luận phân tích, đánh giá nội  
dung và nghệ thuật một tác phẩm tự sự/ kịch.  
b. Sản phẩm: Bài viết đã được công bố của HS; phiếu bầu chọn tác phẩm tự sự/  
kịch ấn tượng.  
c. Tổ chức hoạt động\* Giao nhiệm vụ HT: Từ bài viết đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên  
lớp, GV cho HS về nhà thực hiện hai nhiệm vụ:  
(1) Sửa bài viết cho hoàn chỉnh viết đầy đủ phần thân bài, kết bài và công bố.  
(2) Chọn một tác phẩm tự sự/ kịch khác và viết một bản tóm tắt sơ lược về tác  
phẩm để giới thiệu với các bạn trong lớp và làm phong phú thêm “kho tài nguyên”  
của lớp học.

Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

Đọc ngữ liệu tham khảo

Đối chiếu ngữ liệu tham khảo với tri thức về kiểu bài, hãy cho biết:

**Câu 1.** Ngữ liệu trên đã là một bài viết hoàn chỉnh hay chưa? Những dấu hiệu nào giúp bạn xác định như vậy?

**Trả lời:**

Ngữ liệu trên chưa phải là một bài viết hoàn chỉnh. Có thể căn cứ vào kí hiệu [...] để xác định như vậy.

**Câu 2.**Luận điểm được tập trung phân tích, đánh giá trong ngữ liệu là gì?

**Trả lời:**

Luận điểm được tập trung phân tích, đánh giá trong ngữ liệu là lối kể đan xen giữa thực tế và mộng tưởng trong Cô bé bán diêm có tác dụng rất lớn để đưa người đọc xâm nhập vào thế giới mộng tưởng của nhân vật.

**Câu 3.**Chỉ ra sự kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng trong ngữ liệu.

**Trả lời:**

Sự kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng trong ngữ liệu:

|  |  |
| --- | --- |
| Lí lẽ | Bằng chứng |
| Thực tế càng tăng thêm phần nghiệt ngã với em bé thì nó càng thôi thúc em bé tìm đến với chốn bình yên là cõi mộng ảo. | Các lần quẹt diêm và hiệu quả mà nó mang lại. |
| Truyện có nhiều hơn năm lần quẹt diêm | Bởi bốn lần, mỗi lần em chỉ quẹt một que, riêng lần thứ năm em quẹt liên tục hết cả bao diêm. |

**Câu 4.** Người viết đã có những nhận xét gì về tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm?

**Trả lời:**

Người viết đã có những nhận xét về tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm:

- Lối kể xen kẽ có tác dụng rất lớn để đưa người đọc xâm nhập vào thế giới mộng tưởng của nhân vật.

- Ánh sáng từ ngọn lửa que diêm đảm nhận hai chức năng: vừa sưởi ẩm (chức năng này không quan trọng vì ngọn lửa diêm thì quá nhỏ nhoi trước trời tuyết mênh mông), vừa thắp sáng lên thế giới mộng ảo, cái thế giới mang lại hạnh phúc cho em.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### THỰC HÀNH VIẾT THEO QUY TRÌNH

**Đề 1:**Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

Truyện ngắn Giang của Bảo Ninh là một truyện ngắn viết về đề tài chiến tranh. Chủ đề của truyện ngắn cũng như hình thức nghệ thuật trong Giang rất nhẹ nhàng, nhưng khắc khoải, khiến cho con người ta phải suy nghĩ mãi. Đó có lẽ là sự thành công trong truyện ngắn này của nhà văn Bảo Ninh.

   Chủ đề của Giang là sự gặp gỡ và nỗi nhớ của những con người trong chiến tranh. Không giống với hiện thực chiến tranh ở các tác phẩm văn học cách mạng vốn là sự chiến đấu hay anh dũng, hiện thực chiến tranh trong Giang của Bảo Ninh là một hiện thực khác. Đó là một hiện thực với cuộc gặp gỡ thoáng chốc mà nỗi nhớ đến cả đời người, day dứt. Chiến tranh đã chia cắt con người ta, đã chia cắt sự lãng mạn lứa đôi, không cho con người ta ngày gặp lại. Hiện thực ấy cũng rất tàn khốc chẳng kém gì máu và đạn bom nơi chiến trường. Với một chủ đề như vậy, Giang đã thành công để bạn đọc đón nhận.

   Sự thành công của truyện ngắn này không chỉ nằm ở đề tài hay chủ đề mà còn nằm ở hình thức nghệ thuật. Với điểm nhìn của người kể chuyện xưng "tôi" - trực tiếp tham gia vào câu chuyện, truyện ngắn trở nên gần gũi hơn khi là lời chia sẻ của người trong cuộc. Người kể chuyện ở đây dẫu "hạn tri" nhưng lại đúng là bản chất của con người trong cuộc sống hiện thực - không bao giờ biết được tất cả.

   Như vậy, có thể thấy chủ đề và hình thức nghệ thuật trong Giang đã làm nên sự thành công cho truyện ngắn này. Truyện ngắn Giang của Bảo Ninh đã cho tôi hiểu thêm về cuộc đời, số phận của con người trong chiến tranh.

**Đề 2:** Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một màn kịch mà bạn đã học hoặc đã đọc.

   Trích đoạn chèo Thị Mầu lên chùa là một trích đoạn đặc sắc của nghệ thuật chèo nói riêng và của nghệ thuật kịch hát Việt Nam nói chung. Sự đặc sắc của Thị Mầu lên chùa là sự đặc sắc đến từ chủ đề, nội dung và hình thức nghệ thuật biểu hiện.

   Cái hay trong chủ đề của trích đoạn Thị Mầu lên chùa nằm ở chỗ, Thị Mầu đã say mê và tìm cách ve vãn tiểu Kính Tâm. Nghĩa là, giữa lề lỗi, lễ giáo phong kiến đè nặng lên người con gái, lại có một Thị Mầu dám khát vọng và thể hiện tình yêu của mình ra bên ngoài. Thị Mầu chính là một sự đặc sắc, sự đối lập với Thị Kính. Cái hay nữa ở đây là, Thị Mầu lại đi thích tiểu Kính Tâm! Thật ngược đời, tréo ngoe. Nhưng dù tréo ngoe như vậy thì trích đoạn này cũng tràn đầy sự vui vẻ, đặc sắc so với những màn khác trong vở chèo Quan âm Thị Kính. Quan điểm của tác giả dân gian, như một cách để cởi trói cho người phụ nữ trong lễ giáo phong kiến, khỏi những lề lối của vòng cương tỏa, đã được gửi gắm qua những câu nói của Thị Mầu: "Bỏ mô Phật đi!", "Lẳng lơ đây cũng chẳng mòn/ Chính chuyên cũng chẳng sơn son để thờ!".

   Nét đặc sắc trong hình thức nghệ thuật của trích đoạn này được thể hiện rõ nhất chính là ở sự biểu hiện. Nói cách khác là nghệ thuật sân khấu. Nếu chỉ soi xét về kịch bản của Thị Mầu lên chùa, ta sẽ thấy được những điểm đáng chú ý. So với nghệ thuật Tuồng, ngôn ngữ trong Chèo dễ hiểu hơn, gần gũi với tiếng nói của nhân dân. Đó là những lời nói, điệu hát mà có thể sử dụng, chèn thêm được cả lục bát, mang nặng tâm tình người Việt:

 "Muốn rằng cây cải cho xanh

Thài lài, rau dệu tám thành bờ tre

Lắng tai tôi nói cho mà nghe

Tri âm chẳng tỏ tri âm

Để tôi thương vụng nhớ thầm sầu riêng!"

- "Lẳng lơ đây cũng chẳng mòn

Chính chuyên cũng chẳng sơn son để thờ!"

   Cái hay của chèo còn khác biệt với kịch nói ở chỗ đó là có những tiếng đế. Tiếng đế này là sự tương tác của khán giả, là một sự cộng hưởng, cùng tác giả. Giới hạn giữa sân khấu và khán giả ở đây bị thu hẹp. Trong khi đó, ở kịch nói mà cụ thể là ảnh hưởng từ phương Tây, khán giả không được quyền lên tiếng, đồng sáng tạo với vở kịch diễn. Điều này cũng đã được thể hiện trong trích đoạn Thị Mầu lên chùa.

   Có thể thấy, những nét đặc sắc trong nghệ thuật chèo đã được thể hiện khá rõ trong trích đoạn Thị Mầu lên chùa. Những sự đặc sắc ấy đến từ chủ đề nghe có phần trái ngược (một cô gái đi ve vãn chú tiểu), đến từ sự biểu hiện của loại hình kịch hát. Kịch nói là sự ảnh hưởng, du nhập của phương Tây trong quá trình hiện đại hóa văn học, nghệ thuật ở Việt Nam. Thế nhưng, kịch hát vẫn có những hấp dẫn riêng, không chỉ vì đó là cái truyền thống, mà còn ở chính nghệ thuật của nó.

# DẠY NÓI VÀ NGHE

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE**

*GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG, NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM TỰ SỰ HOẶC TÁC PHẨM KỊCH*

## Thời gian thực hiện: 1 tiết

1. **MỤC TIÊU BÀI DẠY**

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

## Năng lực

## Năng lực đặc thù

Giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

## Năng lực chung

* NL giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và phản hồi tích cực.
* NL tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập.

## Phẩm chất

Lắng nghe, tôn trọng nội dung chia sẻ của các bạn.

1. **KIẾN THỨC**

Cách giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* Máy tính, máy chiếu (nếu có), bảng phụ, phấn/ viết lông.
* SGK, SGV.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

## Hoạt động khởi động

### Mục tiêu

* Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.
* Xác định được (những) tình huống trong thực tế sử dụng kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.
  + 1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về tác phẩm lựa chọn và những tình huống cần giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

1. Các em đã hoàn thành xong bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự/ kịch, vậy nếu bài viết đó được giới thiệu lại bằng hình thức nói thì sẽ có gì khác với hình thức viết?
2. Bài giới thiệu, đánh giá đó có thể được chia sẻ trong những tình huống nào?

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Thực hiện nhiệm vụ theo cặp.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nghe, góp ý, bổ sung (nếu cần).

### Kết luận, nhận định

1. GV nhận xét, tổng hợp các câu trả lời của HS về cách giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự/ kịch bằng hình thức nói.
2. GV bổ sung câu trả lời của các nhóm về một số tình huống giới thiệu, đánh giá truyện/ kịch: trong sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách, trong chuyên đề học tập chia sẻ, mở rộng tri thức về truyện/ kịch, trong các dự án đọc sách, trong các diễn đàn trực tuyến có liên quan đến việc đọc – chia sẻ sách.

## Hoạt động xác định nhiệm vụ nói và nghe

* + 1. ***Mục tiêu:*** Xác định được nhiệm vụ nói và nghe cần thực hiện.
    2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ nói và nghe cần thực hiện.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS đọc khung *Yêu cầu cần đạt* (SGK/ tr. 59), đọc lướt phần *giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch* (SGK/ tr. 86 – 89) và trả lời câu hỏi:
* Phần *Nói và nghe* này có liên hệ gì với phần *Viết* em đã thực hiện trước đó?
* Ở phần *Nói và nghe* có nội dung *Giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch*, nhiệm vụ học tập cần thực hiện là gì?
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.

***\* Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, hướng dẫn HS kết luận: (1) nhiệm vụ là thực hiện bài giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch; (2) nội dung bài nói sẽ được chuẩn bị dựa trên bài viết đã thực hiện.

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

## Hoạt động 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói

* + 1. ***Mục tiêu:*** Xác định được đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.
    2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS chọn một tình huống thực hiện bài nói (như đã xác định ở hoạt động trên) hoặc dựa trên tình huống giả định do GV đặt ra ở hoạt động khởi động để xác định mục đích, người nghe, không gian và thời gian nói tương ứng với tình huống, dựa vào việc trả lời các câu hỏi sau:
* Tình huống thực hiện bài nói mà em lựa chọn là gì?
* Mục đích bài nói của em là gì? Người nghe có thể là ai?
* Đề tài bài nói của em là gì?
* Em dự định nói ở đâu? Trong thời gian bao lâu?
* Với tình huống, mục đích, đối tượng nghe và đề tài như trên, nội dung bài nói của em là gì và cách trình bày như thế nào?
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, kết luận về cách HS xác định mục đích, người nghe, thời gian và không gian nói trong bài viết.

## Hoạt động tìm ý, lập dàn ý

* + 1. ***Mục tiêu:*** HS tìm ý và lập được dàn ý cho bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.
    2. ***Sản phẩm:*** Dàn ý của bài nói (dưới dạng danh mục các nội dung hoặc sơ đồ); danh mục những phương tiện hỗ trợ cho bài nói.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

* + - 1. GV yêu cầu HS đọc phần hướng dẫn Bước 1: Chuẩn bị nói, phần Tìm ý, lập dàn ý (SGK/ tr. 87) và xác định những điểm cần lưu ý khi tìm ý và lập dàn ý cho bài nói.
      2. GV yêu cầu HS đọc lại bài văn đã viết ở phần Viết để:
* Chọn lọc những ý sẽ nói.
* Liệt kê các ý sẽ trình bày bằng cách gạch đầu dòng, diễn đạt bằng những từ/ cụm từ ngắn gọn trên những mảnh giấy ghi chép nhỏ (dạng giấy ghi chú).
* Trao đổi dàn ý với bạn trong nhóm để hoàn thiện.
* Dự kiến những phương tiện hỗ trợ (hình ảnh, vật dụng, tranh vẽ,…) liên quan đến nội dung bài nói.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS đọc lại bài viết của mình và thực hiện nhiệm vụ học tập.

### Báo cáo, thảo luận

1. HS ghi lại những lưu ý quan trọng về *Bước 1 (chuẩn bị nói)*: *Tìm ý, lập dàn ý*

của quy trình nói và nghe, nêu thắc mắc với GV (nếu có).

1. Cá nhân HS trao đổi với nhau theo hình thức cặp đôi. GV hỗ trợ các nhóm HS thực hiện việc trao đổi, thảo luận.

### Kết luận, nhận định

1. GV trả lời thắc mắc của HS (nếu có).
2. GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS qua quá trình quan sát HS làm việc; Tổng kết những điều HS đã làm được và những nội dung chưa thực hiện được ở hoạt động này.

## Hoạt động tìm hiểu cách thức thực hiện và đánh giá kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

* + 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được cách thức thực hiện và đánh giá kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.
    2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về cách thức thực hiện và đánh giá kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

### Tổ chức hoạt động

### \* Giao nhiệm vụ HT

1. Tổ chức trò chơi: Chia lớp thành 2 nhóm lớn, mỗi nhóm lần lượt trong thời gian 30 giây nêu ít nhất một cách thức để làm cho bài nói trở nên hấp dẫn, thú vị; nhóm nào đến giây cuối cùng vẫn nêu được ý tưởng không trùng lặp với ý trước đó thì là nhóm thắng cuộc.
2. Yêu cầu HS đọc phần hướng dẫn trong SGK: *Bước 2: Trình bày bài nói, Bước 3: Trao đổi và đánh giá* (SGK/ tr. 87 – 89) và trả lời các câu hỏi:

* Khi luyện tập và trình bày bài giới thiệu, đánh giá tác phẩm tự sự/ kịch của bản thân, em cần lưu ý điều gì?
* Khi trao đổi với người nghe, em cần lưu ý điều gì?
* Bảng kiểm kĩ năng giới thiệu, đánh giá tác phẩm tự sự/ kịch (SGK/ tr. 88) và bảng kiểm kĩ năng nghe giới thiệu, đánh giá tác phẩm tự sự/ kịch (SGK/ tr. 88 – 89) có thể được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì?
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm lớn.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Các nhóm lần lượt trình bày, GV ghi ý kiến của HS lên bảng.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV liệt kê nhanh các ý tưởng của HS lên bảng phụ, chốt các ý dựa trên SGK.

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

## Hoạt động thực hiện nhiệm vụ nói và nghe

### Mục tiêu

* Thực hiện được nhiệm vụ nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.
* Đánh giá được bài nói, cách giới thiệu tác phẩm tự sự/ kịch của bạn.
* NL giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.
* NL sáng tạo: So sánh và bình luận được về các giải pháp đề xuất.
  + 1. ***Sản phẩm:*** Bài giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Thực hiện được nhiệm vụ nói và nghe.

***b. Sản phẩm:*** Bài nói của HS, câu hỏi trao đổi với bài nói của người khác, phần trả lời các ý kiến phản biện của người nghe.

### c. Tổ chức hoạt động

### \* Giao nhiệm vụ HT

1. GV tổ chức cuộc thi *“Người thuyết trình truyện/ kịch hay nhất”* và giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị ở nhà:

* Trong vai trò người kể: HS tập luyện giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện/ kịch sao cho hay nhất (thiết kế bài trình chiếu, sử dụng sơ đồ tư duy, tranh, ảnh minh hoạ, phần nhạc nền cho bài nói nếu thấy cần thiết).
* Trong vai trò người nghe: HS lắng nghe bài giới thiệu của bạn, chuẩn bị câu hỏi về nội dung, chủ đề tác phẩm truyện/ kịch được lựa chọn, về cách giới thiệu, đánh giá tác phẩm truyện/ kịch (dựa trên những gợi ý từ bảng kiểm).

1. GV công bố tiêu chí đánh giá của cuộc thi (dựa vào bảng kiểm SGK) và giải thưởng. Để cuộc thi được hấp dẫn, có thể có nhiều hạng mục giải thưởng: Bài giới thiệu hay nhất, bài giới thiệu sáng tạo nhất, bài giới thiệu được khán giả bình chọn, câu hỏi hay nhất,…

***\*Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Mỗi HS thực hiện nhiệm vụ (1), tự tập luyện và thiết kế bài giới thiệu, chuẩn bị đạo cụ, hình ảnh, nhạc nền ở nhà theo hướng dẫn.

***\*Báo cáo, thảo luận:*** Tiến trình tổ chức như sau:

* Mời một HS làm MC dẫn chương trình.
* Trong vai trò người giới thiệu: Một số HS xung phong trình bày bài giới thiệu, đánh giá tác phẩm truyện/ kịch của mình.
* Trong vai trò người nghe: HS lắng nghe bài giới thiệu của bạn, chuẩn bị câu hỏi về nội dung tác phẩm truyện/ kịch, về cách giới thiệu, đánh giá giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm đó.
* Tặng thưởng cho HS nào có cách kể được nhiều HS bình chọn.

***\*Kết luận, nhận định:*** GV khen ngợi HS về khả năng giới thiệu, đánh giá sâu sắc, sáng tạo của HS về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm truyện/ kịch; khen ngợi những câu hỏi, góp ý hay, cách góp ý nhẹ nhàng, lịch sự của người nghe đối với người thuyết trình.

## Hoạt động trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm

### Mục tiêu

* Tự đánh giá phần giới thiệu, trình bày tác phẩm truyện/ kịch của mình trong nhóm.
* Nhận xét phần giới thiệu, đánh giá tác phẩm truyện/ kịch của các bạn trong đội, nhóm và rút ra bài học kinh nghiệm cho bạn thân
  + 1. ***Sản phẩm:*** Phiếu tự đánh giá, rút kinh nghiệm của HS.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Để rút ra được những bài học kinh nghiệm có giá trị cho bản thân khi thực hiện bài giới thiệu, trình bày tác phẩm truyện/ kịch, HS tự phản hồi việc tham gia của mình dựa trên hướng dẫn sau đây:

Ở cột thứ nhất, HS ghi lại những nhận xét về quá trình tham gia cùng các bạn bằng cách trả lời các câu hỏi như:

* Bạn có tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng bài giới thiệu, đánh giá tác phẩm truyện/ kịch không?
* Bạn có lắng nghe các bạn với thái độ tôn trọng, tập trung không?
* Bạn có cùng các bạn tích cực đặt câu hỏi và tìm câu trả lời để làm rõ vấn đề cần giới thiệu, đánh giá về tác phẩm truyện/ kịch không?

Ở cột thứ hai, HS ghi lại tất cả những quan sát và nhận xét của HS liên quan đến thái độ, ý kiến, hoạt động của các bạn trong nhóm bằng cách trả lời một số câu hỏi như:

* Bạn tâm đắc với bài giới thiệu của bạn nào?
* Bài giới thiệu, đánh giá của bạn ấy có nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục không?

– Bạn học được những gì qua thái độ, hoạt động của các bạn trong nhóm?

Ở cột thứ ba, HS ghi lại những kinh nghiệm, bài học sâu sắc nhất HS tự rút ra cho bản thân mình thông qua quá trình tương tác với các bạn trong nhóm.

* + ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Mỗi HS thực hiện nhiệm vụ.
  + ***Báo cáo, thảo luận:*** GV tổ chức cho HS chia sẻ theo cặp với bạn bên cạnh, sau đó, GV mời 1, 2 HS đại diện chia sẻ trước lớp.
  + ***Kết luận, nhận định:*** Hướng dẫn HS rút ra những bài học kinh nghiệm về giới thiệu, trình bày nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện/ kịch: (1) bày tỏ được cảm xúc, suy nghĩ cá nhân về tác phẩm; (2) bám sát nội dung chủ đề và những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm truyện/ kịch; (3) giọng nói, tư thế, biểu cảm nét mặt quyết định tính hấp dẫn của phần giới thiệu, trình bày nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện/ kịch.

1. **HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG**
2. ***Mục tiêu:*** Phát triển năng lực sáng tạo, sử dụng công nghệ thông tin để làm vid- eo clip giới thiệu, trình bày nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện/ kịch.
3. ***Sản phẩm:*** Đoạn video clip giới thiệu, trình bày nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện/ kịch dưới các hình thức:

* Cá nhân HS tự quay video clip để giới thiệu, trình bày nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện/ kịch.
* 2 HS quay clip cùng trao đổi về giới thiệu, trình bày nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện/ kịch, mỗi bạn sẽ đưa ra ý kiến trên một góc nhìn bổ sung hoặc đối lập về tác phẩm biến đoạn clip thành một talk-show trao đổi về tác phẩm truyện/ kịch đó.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Làm một video clip trình bày nội dung, nghệ thuật một tác phẩm truyện/ kịch.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Dùng điện thoại di động quay video bản thân tự chia sẻ hoặc trao đổi, đối thoại với một bạn trong lớp.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** HS tải các clip lên nhóm Zalo hay Facebook của lớp để tất cả HS và GV đều có thể xem và bình luận.

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY ÔN TẬP**

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
   * Bảng, phấn/ viết lông.
   * SGK, SGV.
2. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

### Mục tiêu

Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để trả lời các câu hỏi ôn tập trong phần đọc, viết, nói và nghe (SGK/ tr. 89).

* 1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Thực hiện 6 bài tập (SGK/ tr. 89) ở nhà.

***Lưu ý:*** ở câu 4, GV thay hình thức câu trong SGK bằng sơ đồ Venn để HS so sánh 2 kiểu bài.

Nghị luận về tác phẩm tự

sự/ kịch

Nghị luận về tác phẩm trữ

tình

Điểm chung giữa 2 kiểu bài

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Luân phiên báo cáo thảo luận theo nhóm, theo cặp và cá nhân HS.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV tổ chức hoạt động và hướng dẫn HS kết luận theo các định hướng tham khảo như sau:

**Câu 1, 2:** GV có thể tổ chức cho HS bắt cặp để kiểm ra việc nắm lập bảng đối chiếu chủ đề, thông điệp, tư tưởng, điểm nhìn trần thuật trong các VB truyện của bài 8 và nêu nhận xét về một nhân vật trong các VB *Đất rừng phương Nam*, *Giang* mà HS chuẩn bị nội dung chính ở nhà.

**Câu 3, 4, 5:** GV tổ chức cho nhóm trưởng kiểm đếm bài làm của các thành viên về:

* + Tác dụng của thành phần chêm xen và thành phần liệt kê trong đoạn văn mà HS đã viết ở mục *Từ đọc đến viết*.
  + Sơ đồ Venn so sánh kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự/ kịch với nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.
  + Bài học kinh nghiệm trong việc trình bày bài giới thiệu, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

**Câu 6:** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và chia sẻ trong nhóm suy nghĩ về đất nước, con người Việt Nam và tình cảm đối với quê hương, đất nước.

Gợi ý tổ chức hoạt động như sau:

* + Bước 1: HS tự hoàn thành phiếu học tập theo mẫu gợi ý sau:

Đất nước – con người Việt Nam

Suy nghĩ về đất nước, con người (về lịch sử, vẻ đẹp, phẩXCm chất...).

– …

– …

Tình cảm với quê hương, đất nước (trong nhận thức, cảm xúc, hành động...).

– …

–

– Bước 2: Sau khi chia sẻ trong nhóm, cả nhóm cùng nhau chốt nội dung thảo luận.

– Bước 3: GV tổ chức cho các nhóm trình bày, mỗi nhóm có thể trình bày một ý, không lặp lại ý mà nhóm trước đó đã nói.